

THERAVĀDA

GIÁO TRÌNH

VI DIỆU PHÁP
VẤN ĐÁP

KING MILANDA

NNKV THERAVĀDA

PHẬT GIÁO NAM TRUYỀN

Thư ký Châu Nguyễn (Châu Á)

17.09.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Có bao nhiêu thực tính Pháp, Phi thực tính Pháp và Chế định pháp? Kể ra

Đáp:

Thực tính Pháp: 72

Sắc thực tính: 18 sắc pháp

Phi thực tính Pháp: 10 sắc pháp

Chế định pháp: 6 danh chế định, 7 nghĩa chế định

Câu 2:

Vấn:

Trong Lộ hoặc, có tất cả mấy lộ?

Đáp:

1. Tham Dục (Dục Lậu),
2. Luyện ái duyên theo kiếp sinh tồn (Hữu Lậu),
3. Tà Kiến (Kiến Lậu), và
4. Vô Minh (Vô Minh Lậu).

Câu 3:

Vấn:

Dục lậu chi pháp là tâm sở nào, Hữu lậu chi pháp là tâm sở nào, Kiến lậu chi pháp là tâm sở nào, Vô minh lậu chi pháp là tâm sở nào?

Đáp:

Dục: CHI PHÁP: tâm sở Tham trong 8 tâm tham

Hữu: CHI PHÁP: tâm sở Tham + 4 tâm tham ly tà

Kiến: CHI PHÁP: Tâm sở Tư + 4 tâm tham tà kiến

Vô minh: CHI PHÁP: Tâm sở Si

25.09.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Vô minh có bao nhiêu pháp?

Đáp:

8 pháp: Sự không biết Tứ thánh đế (không biết đến khổ, nguyên nhân sanh khổ, sự diệt khổ, con đường diệt khổ), không biết Nhân, không biết Quả, không biết Nhân Quả và không biết lý tương sinh

Câu 2:

Vấn:

Vô minh được trừ diệt ở tầng thánh Tu đà hườn hay Tư đà hàm?

Đáp:

Tu đà hườn: diệt trừ 3 kiết sử là thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ

Tư đà hàm: giảm nhẹ những kiết sử còn lại

A na hàm: diệt trừ thêm dục ái và sân

A la hán: diệt trừ vô minh và 5 thượng phần kiết sử

Câu 3:

Vấn:

Có bao nhiêu tà kiến, và được diệt trừ khi nào?

Đáp:

Có 62 tà kiến, và diệt trừ khi chứng đắc ở tầng thánh tu đà hườn

Câu 4:

Vấn:

Người không biết lý duyên sinh là người còn vô minh, vậy người học hiểu biết lý duyên sinh thì còn vô minh chăng?

Đáp:

Vẫn còn vô minh, chỉ đến khi nào chứng đắc Tứ đạo Tứ quả mới diệt trừ vô minh, phải học và hành để diệt trừ vô minh.

Câu 5:

Vấn:

Đối với Phạm Thiên vô sắc không còn thấy sắc gì cả, như vậy đồng nghĩa vị ấy không còn kiến chấp thấy sai?

Đáp:

Phạm Thiên vô sắc không còn thấy sắc gì cả nhưng vẫn còn kiến chấp, chỉ có bậc thánh Tu đà hườn trở lên mới không còn kiến chấp sai lầm. Vẫn còn kiến chấp khi chưa là Thánh (sơ quả)

Câu 6:

Vấn:

Phạm thiên vô sắc đồng nghĩa không có 6 môn phải chăng?

Đáp:

Phạm thiên vô sắc không có ngũ môn (nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân), còn ý môn (tâm hộ kiếp)

01.10.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Có bao nhiêu thực tính pháp, bao nhiêu Phi thực tính pháp?

Đáp:

+ Phi thực tính pháp: có 10 sắc (gồm 1 sắc hư không, 2 sắc biểu tri, 3 sắc nghiệp, 4 sắc tứ tướng) và 13 pháp tục đế.

+ Thực tính pháp: có 72 (gồm 1 tâm, 52 tâm sở, 1 niết bàn, 18 sắc thực tính: sắc tứ đại, 5 sắc thân kinh, 4 sắc cảnh sắc, 2 sắc tính, sắc ý vật, sắc mạng quyền, sắc vật thực)

Câu 2:

Vấn:

Lậu hoặc trôi chảy cho đến khi nào mới tiêu diệt hết? Kể ra.

Đáp:

4 lậu hoặc: Dục lậu, Hữu lậu, Kiến lậu, Vô minh lậu

+ Sơ đạo, sơ quả - Tu đà hườn: diệt kiến lậu (tà kiến, hoài nghi, giới cấm thủ)

+ Nhị đạo, nhị quả - Tư đà hàm: diệt Kiến lậu và làm giảm nhẹ 3 lậu còn lại (dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu)

+ Tam đạo, tam quả - A na hàm: diệt Dục lậu
+ Tứ đạo, tứ quả - A la hán: diệt Hữu lậu (những lậu hoặc dẫn đi tái sinh trong những cảnh giới sắc giới, vô sắc giới) và Vô minh lậu.
Các lậu hoặc này được diệt trừ từ lúc còn phàm, lộ tâm diễn tiến cho đến khi nào bước qua gotrabhu (chuyển tộc – bỏ tộc phàm, bước qua dòng thánh Đạo, quả) từ đó mới diệt trừ từ từ

Câu 3:

Vấn:

Có bao nhiêu cách để đoạn trừ Lậu hoặc? Kể ra.

Đáp:

Có 7 cách:

- Phòng hộ các căn
- Thọ dụng
- Nhẫn nại
- Tránh né
- Trừ diệt

- Tu tập (giới, định, tuệ)
- Có tri kiến đúng đắn

Câu 4:

Vấn:

Dục lậu khi nào dứt?

Đáp:

Dục lậu chấm dứt ở Tam đạo

Câu 5:

Vấn:

**Hữu lậu là gì và trong Thập nhị nhân duyên
Hữu có mấy loại?**

Đáp:

Hữu lậu là Ái luyến theo đời sống thuộc các cảnh
trời Sắc giới và Vô sắc giới

Hữu trong 12 nhân duyên có 2:

a. Nghiệp hữu: những sở hành tạo nghiệp sẽ cho quả về sau, có 29 tâm (gồm 12 tâm bất thiện + 8 thiện dục giới + 9 thiện đạo đại)

b. Sanh hữu: các cảnh giới tái sinh trong tương lai, có 31 cõi (4 khổ, 7 cõi vui, 16 cõi SG và 4 cõi vô SG)

Câu 6:

Vấn:

Trong 31 cõi tính theo: Giới vực, Uẩn, Tướng ra sao?

+ Theo Giới vực: có 3: Dục hữu, Sắc hữu, Vô sắc hữu

+ Theo Uẩn: có 3: Ngũ uẩn hữu (5 uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức), Nhất uẩn hữu (sắc uẩn) – vô tướng, Tứ uẩn hữu (thọ, tưởng, hành, thức) – vị trời Phạm thiên vô sắc.

+ Theo Tướng: có 3: Hữu tướng hữu (có tướng), Vô tướng hữu (không có tướng), Phi tướng Phi phi tướng hữu (không tướng không không tướng)

Câu 7:

Vấn:

Hữu lậu được chấm dứt ở giai đoạn nào; Vô Minh lậu biến mất hoàn toàn khi nào?

Đáp:

- + Hữu lậu: là ái luyện trong các tầng thiền Sắc (cõi Sắc và cõi Vô sắc). Chấm dứt – diệt trừ ở Tứ đạo Tứ quả – vị A la hán
- + Vô minh lậu (tâm sở Si) cũng chấm dứt – diệt trừ ở Tứ đạo Tứ quả

Câu 8:

Vấn:

Kiến lậu là gì? Nhân sanh Tà kiến có mấy loại?

Đáp:

Kiến lậu là Tà kiến chấp chặt theo 62 kiến chấp
lầm lạc

Câu 9:

Vấn:

Nhân sanh Tà kiến?

Đáp:

Có 3 loại:

a/ Do nhớ lại: Túc mạng thông, có 3 vấn đề:

- + Đại ngã thường hằng
- + Tiểu ngã vô thường
- + Vô nhân sanh

** Sự hiểu sai do nhớ lại gọi là Tưởng điên đảo

b/ Do thấy: Sanh tử thông, có 2 vấn đề:

- + 1 phần thường 1 phần vô thường
- Chết còn tái sanh: sanh các cảnh giới Hữu sắc
- Chết không còn tái sanh: sanh về cõi Vô sắc
- + Vô quả kiến:
- Chết sanh nghịch:

* Ác nghiệp nhưng sanh về nhàn cảnh
* Thiện nghiệp nhưng sanh về đọa xứ
Sự hiểu sai do thấy gọi là Kiến điên đảo

c/ Do suy luận: Một số sa môn, bà la môn là nhà
suy luận sau khi phân tích suy luận rồi tuyên bố
Thế giới là hữu biên, Thế giới là vô biên ...
Sự hiểu sai do suy tư gọi là Tâm điên đảo

Câu 10:

Vấn:

**Không giác ngộ được Tứ diệu đế, không liễu
tri quá khứ vị lai, lý duyên sinh thì do tham
phải chăng?**

Đáp:

Không phải do tham, mà do Vô minh là căn gốc
của các pháp bất thiện nên Không giác ngộ được
Tứ diệu đế, không liễu tri quá khứ vị lai, không
liễu tri thập nhị nhân duyên - lý duyên sinh.

Câu 11:

Vấn:

Khi Vô minh tiêu trừ, thì các lậu hoặc kia sẽ ra sao và những loại tâm nào tiêu mất?

Đáp:

Khi Vô minh tiêu trừ thì tất cả 4 lậu cũng tiêu luôn vì vị này đã trở thành bậc A la hán, những loại tâm thiện và bất thiện tiêu mất – chỉ còn lại tâm duy tác, tâm quả do còn quả dư sót

08.10.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Lậu, Bộc, Kết khác nhau ra sao và giống nhau ở điểm nào?

Đáp:

KHÁC NHAU: về ý nghĩa

LẬU: tiết ra, rỉ ra, gây ô nhiễm như bẩn, chất độc, bợn nhơ, hoặc là mê tối lầm lạc. Có 4 lậu: dục, hữu, kiến, vô minh lậu. Gặp những chuyện bất cảnh nảy cảnh kia, giống như bị chích ra, xì ra những lậu hoặc, làm ác pháp xì ra.

BỘC: Dòng nước lũ, nước xoáy, bộc lưu, bạo lưu. Có 4 Bộc: dục, hữu, kiến, vô minh bộc. Làm cho ác pháp trôi dạt cuốn mình trôi theo, làm mình không tự chủ được.

KẾT: là sự kết chặt, bó buộc, gông cùm: có 4 kết: dục, hữu, kiến, vô minh kết. Gặp cảnh làm tâm mình bị trói chặt vào sắc thanh hương vị xúc.

GIỐNG NHAU: về Chi pháp

Câu 2:

Vấn:

6 xứ là gì và tại sao do 6 xứ mà chúng sanh bị sanh tử, bị trói chặt vào vòng luân hồi?

Đáp:

6 xứ (nội xứ): Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân và Ý (32 tâm quả hiệp thể)

6 nội xứ tiếp xúc 6 ngoại xứ (Sắc, Thính, Khí, Vị, Xúc, Pháp, Xứ)

Đức Phật dạy: Do không như thật quán tri sự tập khởi, sự chấm dứt của vị ngọt, nguy hại, xuất ly của sáu xúc xứ (phassāyatanānaṃ). Nên VÔ MINH, VÔ TRÍ (avijjā aññānaṃ) trong sáu xúc xứ xâm chiếm và tồn tại.

Câu 3:

Vấn:

Muốn vượt khỏi bực lưu, chúng ta nên hành thiền chỉ tịnh cho đến khi đắc ngũ thiền thì sẽ vượt thoát bực lưu phải chăng?

Đáp:

Khi người hành thiền chỉ tịnh thì chỉ vượt khỏi Dục bực TẠM THỜI mà thôi (vì những vị này ly

dục, ly ác bất thiện pháp, chứng trú vào trong sơ nhị tam tứ ngũ thiền) chứ không thể vượt khỏi.

Khi đắc Tu đà hườn vẫn còn Dục bộc – chỉ diệt trừ kiến bộc ..

Khi đến Nhị, tam cũng chỉ giảm bớt

Chỉ khi đắc Alahan mới diệt trừ được Tứ bộc: dục bộc, hữu bộc, kiến bộc, vô minh bộc.

- Vượt bộc lưu phải thực hành 37 pháp trợ đạo: tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát chánh đạo để phát triển trí tuệ và chứng ngộ được các pháp như chân như thật.

Câu 4:

Vấn:

Tứ Thánh đế là gì? Nếu tính theo Nhân Quả thì nên hiểu như thế nào?

Đáp:

Tứ Thánh đế là 4 sự thật tuyệt đối: Khổ, Tập, Diệt, Đạo

- Khổ: là quả
- Tập: là nhân
- Diệt: sự chấm dứt đau khổ
- Đạo: do tu tập chứng đắc nên là phi nhân phi quả

Câu 5:

Vấn:

Kiến bực khi sanh nơi người Sơ đạo thì sẽ sanh nơi người Nhị đạo phải chăng?

Đáp:

Không nên nói vậy vì Kiến bực đã diệt ngay người Sơ đạo rồi thì người Nhị đạo đâu còn

Câu 6:

Vấn:

Ai còn Vô minh, thì người đó không thể chứng đắc được Thánh đạo phải chăng?

Đáp:

Chỉ có bậc Tứ đạo Tứ quả mới diệt trừ được Vô minh mà thôi, những vị kia (Sơ, Nhị, Tam quả) vẫn còn vô minh nhưng vô minh đã bào mỏng

Câu 7:

Vấn:

Người nào khi tâm không có Tham thì đồng nghĩa với bậc Thánh Tứ quả phải chăng?

Đáp:

Sai, không nên nói vậy. Vì khi hành thiền hoặc khi học đạo thì không có tâm Tham nên không thể đồng nghĩa với bậc Thánh Tứ quả (Thánh Tứ quả đã diệt đủ 10 kiết sử phiền não)

Câu 8:

Vấn:

Người nào có sự mong muốn ... thì đồng nghĩa với phạm phu phải chăng?

Đáp:

Dục: tâm sở Dục nằm trong 13 tợ tha, không thiện không bất thiện. Là tâm sở với trạng thái, phận sự mong muốn mà thôi.

+ Khi ts Dục đồng sanh với tâm tham: thì gọi là Tham dục

+ Đồng sanh trong những tâm thiện: gọi là Pháp dục

+ Ts Dục đồng sanh trong tâm duy tác gọi là Tác dục. Tác dục là tâm của bậc Thánh, của vị A la hán nên không thể nói là phạm phu

Câu 9:

Vấn:

Dục tham đang sanh với người nào thì tâm si phóng dật cũng đang sanh với người đó phải chăng?

Đáp:

Không đúng, vì không thể có 2 tâm sanh cùng 1 lúc,
Nhưng tâm sở Si đồng sanh với tâm Tham vì nó là căn bất thiện.

Câu 10:

Vấn:

Tham, Sân, Si là nhân cho quả khổ, vậy Quả khổ có phải là nhân cho sanh Tham, Sân, Si không?

Đáp:

Quả khổ: là Quả bất thiện vô nhân

Mà Quả bất thiện này không thể là nhân, nhưng nó sẽ làm duyên (quả duyên) cho bất thiện pháp sanh khởi (tham sân si sanh khởi trở lại).

15.10.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Tâm và Tâm Sở có bao nhiêu sự đồng , và có sự khác biệt là gì?

Đáp:

Có 4 sự đồng
Tâm đơn thuần là biết cảnh
Tâm sở có giới hạn riêng

Câu 2:

Vấn:

Tại sao Tâm được định danh là Tâm tham, tâm sân, tâm si?

Đáp:

Tâm được định danh do tâm sở làm trưởng, tso tham đồng sanh trong tham gọi là tâm tham

Câu 3:

Vấn:

Tâm thiện dục giới tịnh hảo là thực tính pháp hay Phi thực tính pháp?

Đáp:

Tâm là chế định pháp
Nhưng nói tâm thiện DGTH là danh chế định, là phi thực tính pháp

Câu 4:

Vấn:

Thiền sinh ngồi quán niệm phòng xệp ..., khi bụng phòng biết rõ bụng phòng, khi bụng xệp biết rõ bụng xệp. Phân tích Chân đế và Tục đế

Đáp:

Khi bụng phòng lên thì đó là hình tướng chế định là Tục đế

Còn làm lên phòng lên xệp xuống là bản thể gió, nằm trong 28 sắc pháp, là pháp thực tính thuộc chân đế

Câu 5:

Vấn:

Tâm vô nhân là tâm mà trong đó không có các Tâm sở cùng hiện hữu mà chỉ có các sắc tâm mà thôi?

Tâm VN là tâm mà trong đó không có các Tâm sở cùng hiện hữu là sai, vì tâm nào cũng có tâm sở cùng hiện hữu

Mà chỉ có các sắc tâm: là sai

Tâm VN có 3: quả Bất thiện, quả thiện và duy tác vô nhân

22.10.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Như thế nào là tâm Thiện, tâm Bất thiện, tâm Vô ký?

Đáp:

Tâm vô ký: gồm có 72 tâm, gồm 52 tâm quả và 20 tâm duy tác

tâm quả: 15 tâm quả vô nhân, 8 tâm quả thiện DGTH, 9 quả đáo đại và 20 tâm quả siêu thế

tâm duy tác: 3 tâm duy tác vô nhân, 8 tâm duy tác DGTH và 9 tâm duy tác đáo đại

3 tâm duy tác vô nhân: tâm khán ngũ môn thọ xả, tâm khán ý môn thọ xả, tâm ưng cúng vi tiểu thọ hỷ

Câu 2:

Vấn:

Tâm Bất thiện và tâm Thiện khác nhau ở điểm chính yếu nào?

Đáp:

Khác nhau ở căn gốc: Căn gốc bất thiện: tham, sân, si / Căn gốc thiện: vô tham, vô sân, vô si

Câu 3:

Vấn:

Khi 1 tâm có 3 nhân Vô tham, Vô sân, Vô si đồng sanh thì tâm đó chính là tâm thiện phải chăng?

Đáp:

Những tâm có 3 nhân Vô tham, Vô sân, Vô si đồng sanh chưa chắc là tâm thiện:

4 tâm đại thiện hợp trí: tâm thiện
4 tâm quả hợp trí: tâm thuộc vô ký
4 tâm duy tác hợp trí: thuộc tâm vô ký
9 tâm thiện đạo đại: tâm thiện
9 tâm quả đạo đại: tâm vô ký
9 tâm duy tác đạo đại: tâm vô ký
20 Tâm đạo siêu thế: tâm thiện thuộc giống thiện
20 tâm quả siêu thế: tâm vô ký

Câu 4:

Vấn:

**Người không có tâm tham sanh thì lộ đồng tộc
sẽ là thiện phải chăng?**

Đáp:

Lộ tâm dục giới: 29 đồng lực dục giới
người không có tâm tham sanh: nhưng nếu có
sân, si sanh thì là bất thiện
người không có tâm tham sanh: mà thiện pháp
sanh thì là tâm thiện

người không có tâm tham sanh: mà là bậc A la hán thì là lộ duy tác

người đang ngủ không có tâm tham sanh: là không có đồng tốc, chỉ là hộ kiếp

người vô tướng không có tâm tham sanh: không có lộ đồng tốc, không có tâm

29.10.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Các tâm Thiện nào sanh lên có 3 nhân và có bao nhiêu Thọ?

Đáp:

4 tâm đại thiện hợp trí: có 2 thọ xả và 2 thọ hỷ (có 3 nhân)

5 tâm thiện sắc giới: 4 thọ hỷ, 1 thọ xả

4 tâm thiện vô sắc giới: thọ xả

20 tâm đạo siêu thế: 4 tâm sơ, nhị, tam, tứ: thọ hỷ, tâm ngũ đạo: thọ xả

Câu 2:

Vấn:

Thọ hỷ có mặt nơi nào thì thiện pháp có mặt nơi đó phải chăng?

Đáp:

Không đúng, vì trong tâm tham cũng có thọ hỷ

Câu 3:

Vấn:

Hãy kể ra 5 uẩn, cái nào là Danh cái nào là Sắc và có mặt trong các cõi nào?

Đáp:

Sắc: 28 sắc pháp

Thọ: ts Thọ

Tưởng: ts Tưởng

Hành: 50 ts còn lại

Thức: 121 tâm: danh

Cõi dục: có đủ 5 uẩn

Cõi sắc giới: có 5 uẩn, nhưng Cõi vô tưởng: có 1 uẩn – sắc uẩn, không có tâm

Cõi vô sắc: không có sắc uẩn, chỉ có 4 uẩn

Câu 4:

Vấn:

Khi hành thiện, Thọ khi nào có mặt?

Đáp:

Lúc nào cũng có thọ không chỉ khi thiện, thọ không xả hỷ ưu

05.11.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Các tâm quả Thiện, Bất thiện nào sanh lên đều có 3 nhân phải chăng?

Đáp:

Tâm vô nhân: tâm không có nhân

Tâm quả Thiện, Bất thiện hữu nhân: hợp trí thì có đủ 3 nhân, ly trí có 2 nhân

9 quả thiện đáo đại: có đủ 3 nhân

20 tâm quả siêu thế: có đủ 3 nhân

Câu 2:

Vấn:

Thân thọ thuộc Sắc uẩn phải chăng?

Đáp:

Sắc uẩn: có 28 sắc pháp

Thân: thuộc về Sắc uẩn, nhưng khi có cảm thọ sanh lên thì cảm thọ này là thọ uẩn là danh pháp, không liên quan đến sắc

Câu 3:

Vấn:

Khi hành thiện bị đau chân thuộc thọ gì và sẽ duyên cho thọ gì?

Đáp:

Hành thiện bị đau chân thuộc thọ: thân thức thọ khổ, duyên cho THỌ UÙ

Câu 4:

Vấn:

Người Nhị nhân khác người Tam nhân ở những đặc điểm gì?

Đáp:

- + Nhị nhân: có tâm tục sinh có 2 nhân: không thể chứng đắc thiên hay đạo quả
- + Tam nhân: tâm quả tục sinh có 3 nhân: có thể chứng đắc thiên và đạo quả ngay trong kiếp hiện tại

Người Tam nhân chưa chắc đạo quả nếu không tu, hoặc nếu tu nhưng thiếu parami thì cũng chưa thể đắc được, và phải thân cận bậc thiện trí thức mới có thể chứng đắc cho dù là người Tam nhân.

Câu 5:

Vấn:

Phàm nhân khi đến giờ phút cận tử Lộ đồng tốc sẽ thuộc giống gì và sau khi chết sẽ ra sao?

Đáp:

Có 2 loại bò, 1 trắng (thiện) 1 đen (bất thiện)
Có 100 con bò trong chuồng, 80 trắng – 20 đen (thiện > bất thiện), đến ngay cửa thì bò đen đứng ngay đó, nên khi mở cửa là con đen chạy ra trước. Do vậy hên xui là phải hiểu như thế. Tất cả đều là nghiệp do mình làm nên cho quả. Mình còn phạm thì không nhất định được, chỉ khi đắc thiên mà không bị hoại thiên thì khi giờ phút cận tử sẽ chắc chắn tái sanh về cõi trời – sanh về làm Phạm thiên

18.11.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Cảnh lớn xuất hiện trước mắt là cảnh gì và sự diễn tiến ra sao?

Đáp:

Là cảnh ngũ – thuộc cảnh sắc
Diễn tiến: KNM sanh – nhận thức sanh – tiếp thụ
– quan sát – xác định – 7 Javana.
Là cảnh lớn nên không có Na cảnh.

Câu 2:

Vấn:

Trong lộ ngũ môn sự xúc chạm cảnh vào cái gì đầu tiên?

Đáp:

Cảnh đi vào chạm hệ thần kinh trước rồi mới vào
hệ kiếp vừa qua

Câu 3:

Vấn:

**Vô minh duyên hành, có bao nhiêu hành và tại
sao?**

Đáp:

Có 3:

Phúc hành (vô minh ngủ ngầm),

Phi phúc hành (các hành động bất thiện gây ra
nghiệp xấu),

Bất động hành (cõi vô sắc do không có sắc – chỉ
có danh)

Thiện và bất thiện đều bắt nguồn từ Vô minh.

Câu 4:

Vấn:

Người sau khi tử thì vô minh cũng chấm dứt phải chăng?

Đáp:

Không đúng cho phàm nhân và các bậc Thánh hữu học từ sơ quả, nhị và tam quả.

Bậc thánh Tứ quả thì sau khi chứng đắc đạo quả đã diệt Vô minh chứ không phải tử mới diệt được Vô minh

Câu 5:

Vấn:

Một người có niềm tin Tam bảo hằng siêng làm việc thiện là người chắc chắn sẽ sanh về nhân cảnh phải chăng?

Đáp:

Người có niềm tin chắc chắn nơi Tam bảo, chỉ có bậc thánh Sơ quả - Tu đà hườn mới chắc chắn sanh về nơi nhàn cảnh.

03.12.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Có bao nhiêu nhóm 4 trong bất thiện tập yếu?

Đáp:

Có 5 nhóm 4:

1/ Tứ Lộ: Dục lộ, Hữu lộ, Kiến lộ, Vô minh lộ

2/ Tứ Bộc: Dục bộc, Hữu bộc, Kiến bộc, Vô minh bộc

3/ Tứ Kết: Dục kết, Hữu kết, Kiến kết, Vô minh kết

4/ Tứ Phược: tham ái thân phược, sân độc thân phược, giới cấm thủ thân phược, ngã kiến thân phược

5/ Tứ Thủ: Dục thủ, Kiến thủ, Giới cấm thủ, Ngã chấp thủ

Câu 2:

Vấn:

Trong 4 pháp bất thiện “Dục, Hữu, Kiến, Vô minh” được diệt trừ ra sao đối với các tầng thánh nhân?

Đáp:

Dục: bậc Tam quả

Hữu: bậc Tứ quả

Kiến: bậc Sơ quả, Nhị quả

Vô minh: bậc Tứ quả

Câu 3:

Vấn:

Vô minh được biết có bao nhiêu pháp?

Đáp:

Có 8 pháp vô minh:

- 1/ Không biết đến khổ
- 2/ Không biết đến nguyên nhân sanh khổ
- 3/ Không biết sự diệt khổ
- 4/ Không biết con đường thực hành dẫn đến diệt khổ
- 5/ Không biết quá khứ
- 6/ Không biết vị lai
- 7/ Không biết quá khứ vị lai
- 8/ Không biết Lý duyên sinh

Câu 4:

Vấn:

Pháp nào có khả năng diệt trừ Vô minh?

Đáp:

Chỉ có Bát Chánh đạo đồng sanh trong tâm Tứ đạo mới diệt trừ được Vô Minh

Câu 5:

Vấn:

Vô minh có mặt trong các loại tâm nào và không có mặt trong các loại tâm nào?

Đáp:

Căn gốc Vô minh: tâm sở Si

Có mặt: hiện hữu duyên, đồng sanh duyên

Không có mặt: ly khứ duyên

Có mặt trong: 12 bất thiện

Không có mặt trong những tâm: vô nhân, 24DGTH, 15SG, 12VSG, tâm siêu thế.

10.12.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Sắc được tồn tại bao lâu so với Tâm?

Đáp:

Sắc tồn tại chậm hơn 17 lần so với tâm, nghĩa là sắc tồn tại trong 17 sát na tâm

Câu 2:

Vấn:

Sắc là hữu nhân hay vô nhân?

Đáp:

Sắc là vô nhân vì chúng không có liên hệ gì với nhân

Câu 3:

Vấn:

Sắc là vô duyên hay hữu duyên?

Đáp:

Sắc là hữu duyên vì có 4 duyên liên hệ: nghiệp, tâm, thời tiết và vật thực

Câu 4:

Vấn:

Đối tượng của Sắc là gì? Kể ra

Đáp:

Sắc không có đối tượng vì vô tri giác

Câu 5:

Vấn:

Sắc có thể bị diệt trừ do tu tập không?

Đáp:

Sắc không thể bị diệt trừ vì tu tập chỉ diệt trừ phiền não mà thôi, không diệt trừ sắc

Câu 6:

Vấn:

Sắc tứ đại là gì? Hãy nói bản chất của từng loại

Đáp:

Sắc Tứ đại: Đất, nước, lửa, gió

Bản chất: trong bài học

Câu 7:

Vấn:

Ngoài sắc tứ đại ra còn các loại sắc nào, kể ra

Đáp:

Còn 24 sắc y đại sinh:

5 sắc thân kinh, 4 sắc cảnh giới (sắc, thính, khí, vị), sắc giới tính (nam, nữ), sắc ý vật, sắc mạng quyền, sắc vật thực, sắc hư không, 2 sắc biểu tri

(thân, khẩu), 3 sắc đặc biệt (khinh, nhu, thích nghiệp), 4 sắc tứ tướng (khinh, tiến, dị diệt)

Câu 8:

Vấn:

Sắc nào là sắc thực tính, sắc nào là sắc phi thực tính. Kể ra

Đáp:

72 sắc thực tính

Sắc thực tính: 18 sắc pháp (sắc tứ đại, 5 sắc thân kinh, 4 sắc cảnh giới, 2 sắc tính, sắc ý vật, sắc mạng quyền, sắc vật thực)

Sắc phi thực tính: 10 (1 hư không, 2 sắc biểu tri, 3 sắc đặc biệt, 4 sắc tứ tướng)

Câu 9:

Vấn:

Sắc thần kinh gồm những sắc nào và mỗi loại có bao nhiêu sắc đồng sanh?

Đáp:

Sắc thần kinh nhãn:
Sắc thần kinh nhĩ
Sắc thần kinh tỷ
Sắc thần kinh thiệt
Sắc thần kinh thân

Câu 10:

Vấn:

Một người đi kinh hành:

**a/ sự chuyển động phát sanh do sắc nào và do nhân duyên nào? b/ khi bước chân tới có cảm giác nặng thuộc sắc gì?
c/ khi đặt chân xuống đất, cảm nhận cứng – lạnh, thuộc sắc gì?**

Đáp:

- a/ Thân biểu tri, phát sanh do bản thể do, và do tâm tạo
- b/ Sự nặng nhẹ do bản thể đất
- c/ Bản thể đất, cảm nhận lạnh nóng: lửa

17.12.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Một người đang bệnh toàn thân đau nhức nhưng Tâm ông không hề bị tác động làm dấy sanh phiền não, Tâm vẫn bình thản, vậy thuộc hạng người nào?

Đáp:

Toàn thân đau nhức: thân thức thọ khổ

Phàm nhân: sân sanh

Bậc tu đà hườn, tứ đà hàm: còn sân

Bậc Anaham trở lên tâm sân mới hết sanh khởi

Bậc alahan hoàn toàn không có, dứt sạch phiền não

Câu 2:

Vấn:

Thân đang hưởng lạc thọ, duyên sanh từ đâu và sẽ duyên sanh gì?

Đáp:

- + Thân đang hưởng lạc thọ: thân thức thọ lạc
 - + duyên sanh từ đâu: từ xúc (nhân gần), từ nghiệp thiện trong quá khứ (nhân xa)
 - + duyên sanh gì: phạm nhân: tham ái, bậc tu đà hườn, tứ đà hàm: còn tham ái (ly tà), bậc Anaham: hết ái dục
- Sẽ duyên cho nghiệp bất thiện trong thời hiện tại
Nếu không có như lý tác ý thì ái càng lúc càng nặng

YONISO MANASI KARA: nhân phát sanh trí tuệ

Câu 3:

Vấn:

Ngũ song thức là NHÂN hay QUẢ, và sẽ duyên sanh ra sao?

Đáp:

Ngũ song thức là cặp đôi thức, gồm quả thiện và quả bất thiện

- là nhân hay quả: là QUẢ (kết quả thành tựu do nhân quá khứ)

- và sẽ duyên sanh ra sao:

+ Quả Bất thiện sẽ duyên sanh ra sao: cho nhân bất thiện sanh khởi. Nhân bất thiện sanh khởi sẽ là nhân cho quả bất thiện sanh khởi tiếp => cần yoniso ..

+ Quả Thiện sẽ duyên sanh ra sao: cho nhân bất thiện sanh khởi. Nhân bất thiện sanh khởi sẽ là nhân cho quả bất thiện sanh khởi tiếp ...

Dù là quả thiện hay bất thiện, chúng ta phải luôn luôn Yoniso manasikara

24.12.2021 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Tâm vô nhân là tâm hoàn toàn không do bất kỳ nhân nào tác động phải chăng?

Đáp:

Ngay trong lúc hiện tại mà nó sanh lên thì không có nhân hiện tại nhưng vẫn có nhân trong quá khứ
Tâm vô nhân: có 2 nhóm: quả và duy tác
Tâm quả vô nhân: có nhân quá khứ tác động – còn gọi là nghiệp
Tâm duy tác: không có nhân chủng tác động – chỉ là duyên

Câu 2:

Vấn:

Tại sao trong Ngũ song thức lại có các cảm thọ khác biệt nhau?

Đáp:

4 xúc đầu: Cần có khoảng cách , nên sự tiếp xúc với nó sẽ không có cảm xúc

Thân: khi tác động vào thì tạo cảm xúc liền nếu đau đớn

Câu 3:

Vấn:

Ngũ song thức thường lưu trú tại nơi nào?

Đáp:

Ngũ song thức là 5 cặp thức: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân

Nhãn thức nương sanh nơi sắc thần kinh nhãn

Nhĩ thức nương sanh nơi sắc thần kinh nhĩ

Tỷ thức nương sanh nơi sắc thần kinh tỷ

Thiệt thức nương sanh nơi sắc thần kinh thiệt

Thân thức nương sanh nơi sắc thần kinh thân

Câu 4:

Vấn:

**5 căn + 5 cảnh + 5 thức cần được hiểu ra sao?
và đâu là Danh, đâu là Sắc**

Đáp:

+ 5 căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân căn: Sắc
+ 5 cảnh: sắc, thanh, khí, vị, xúc: Sắc
+ 5 thức: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức: Danh
5 căn tiếp xúc 5 cảnh cho ra 5 XÚC

07.01.2022 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

**Tâm Tham là tâm mà trong đó không có Si
tâm phải không?**

Đáp:

Đúng vậy, tâm Tham là tâm trong đó không Si tâm mà chỉ có nhân Si (tâm sở Si) trong đó.

Câu 2:

Vấn:

Tâm vô nhân là tâm tuyệt đối không có nhân nào tạo phải không?

Đáp:

Tâm quả thiện, quả bất thiện: có nhân quá khứ

Tâm duy tác: không có nhân

Muốn có được tâm Siêu thế là phải có được lòng từ bi

Tâm Siêu thế không có tâm sở Bi, Hỷ đồng sanh trong đó thôi vì tâm siêu thế lấy đối tượng là Niết bàn chứ không phải lấy đối tượng là chúng sanh

Câu 3:

Vấn:

Tâm Siêu thể là tâm hoàn toàn không có lòng từ bi phải chăng?

Đáp:

Muốn có được tâm Siêu thể là phải có được lòng từ bi

Tâm Siêu thể không có tâm sở Bi, Hỷ đồng sanh trong đó thôi vì tâm siêu thể lấy đối tượng là Niết bàn chứ không phải lấy đối tượng là chúng sanh

Câu 4:

Vấn:

Tâm đặc thiên là tâm không cần giới phải không?

Đáp:

Tâm đặc thiên là tâm chứng đặc thiên: sơ nhị tam tứ

Muốn đắc thiên thì phải có giới, nếu giới không trong sạch thì không thể đắc thiên

Trong tâm đắc thiên là tâm không có giới phần (chánh ngữ, nghiệp, mạng): không đồng sanh trong tâm đắc thiên

14.01.2022 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Trong tâm tham thọ hỷ hợp tà hữu trợ, những tâm sở nào đồng nương sanh nhất định và bất định?

Đáp:

13 tâm sở tợ tha: nhất định / 4 si phần: nhất định / Tham, tà kiến: nhất định / Hôn trầm, thụy miên: bất định

Tham: nhất định

Thọ hỷ: nhất định

Hợp tà: nhất định

Hữu trợ: bất định

Câu 2:

Vấn:

Các loại tâm bất thiện hữu trợ là những tâm nào và có 2 tâm sở hôn trầm thụy miên đồng sanh không? Tại sao?

Đáp:

Tâm Bất thiện hữu trợ: tâm tham thọ hỷ hợp tà hữu trợ/ tâm tham thọ hỷ ly tà hữu trợ/ tâm tham thọ xả hợp tà hữu trợ/ tâm tham thọ xả ly tà hữu trợ/ tâm sân thọ ưu hợp phần hữu trợ

2 tâm sở hôn trầm thụy miên: bất định (có thể có, có thể không)

Tham Ly tà: có ngã mạn

Thọ xả: có thể có hôn trầm-thụy miên, có thể không

Câu 3:

Vấn:

Tâm Bất thiện là nhân tạo ra tâm Vô nhân phải chăng?

Đáp:

Không nên nói vậy, tâm bất thiện là nhân tạo ra tâm quả bất thiện vô nhân

Câu 4:

Vấn:

Tâm Bất thiện là tâm tham, tâm sân, vậy Tham – Sân là tâm bất thiện phải chăng?

Đáp:

Tâm BT có 12 tâm: tham, sân, si: Do vậy không nên nói tâm Bất thiện là tâm tham, tâm sân
Tham – Sân là tâm bất thiện phải chăng: đúng vậy

Câu 5:

Vấn:

Trong các tâm Vô nhân, tâm nào có khả năng biết được 6 cảnh?

Đáp:

+ khán ý môn, 3 tâm quan sát thọ xả: biết được 6 cảnh

Tâm quan sát hỷ: không làm được na cảnh

+ tâm Ứng cúng Vi tiểu: biết được 6 cảnh

Các tâm vô nhân còn lại ($18 - 5 = 13$ tâm) không biết được 6 cảnh

Các Tâm Vô nhân biết được 6 cảnh gồm: 3 tâm quan sát, Khán ý môn, Ứng cúng vi tiểu

21.01.2022 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Nhãn căn, nhãn vật, nhãn thức giống hay khác nhau?

Đáp:

Nhãn căn, nhãn vật: giống nhau, đều là thần kinh nhãn, chỉ là con mắt, là nơi nương tựa của thức
Nhãn thức: nhận biết cảnh, sự nhận biết nương vào nhãn căn để phân biệt cảnh, theo căn để đặt tên (chi pháp: nhãn thức thọ xả quả thiện, thọ xả quả bất thiện)

Câu 2:

Vấn:

Trong màn đêm bao phủ, tôi nhìn thấy 1 con thú hoang, tâm nào làm việc thấy?

Đáp:

Câu hỏi sai vì màn đêm bao phủ thì sao thấy được.

Câu 3:

Vấn:

Một anh mù, điếc ngồi trong 1 nhà hát lớn thưởng thức bản giao hưởng tuyệt vời của Beethoven, sau khi dàn nhạc chấm dứt anh ta vỗ tay hoan hô. Tâm gì thưởng thức?

Đáp:

Không có tâm gì thưởng thức cả vì mù và điếc thì làm sao thưởng thức

Câu 4:

Vấn:

Một người đang ngủ say có mùi hương thơm làm anh ngây ngất. Tâm gì?

Đáp:

Dòng tâm đang hộ kiếp nên không thể ngủ

Câu 5:

Vấn:

Bà A vô tiệm nail làm móng tay, cô thợ cắt móng tay của bà A 1 cái búp, bà A hết lên “đau quá”, tát vào mặt cô thợ cái bốp. Phân tích tâm gì?

Đáp:

Câu hỏi sai, vì không có tâm gì ở đây cả, vì cắt vào móng tay nên sẽ không có đau, vì không có hệ thần kinh thân.

Câu 6:

Vấn:

Trong mơ nhìn thấy 1 người với hương sắc tuyệt vời, mùi nước hoa thơm ngát, giọng nói thanh tao. Phân tích tâm vô nhân

Đáp:

Trong giấc mơ: cảnh pháp thì làm sao có tâm vô nhân trong đó

Câu 7:

Vấn:

Tâm quan sát được biết có 3 tâm và đều có cùng phận sự như nhau phải chăng?

Đáp:

3 tâm có phận sự khác nhau

+ 2 tâm quan sát thọ xả có 5 phận sự: tục sinh, hộ kiếp, tử, quan sát, na cảnh

+ 1 tâm quan sát thọ hỷ có 2 phận sự: quan sát, na cảnh

Câu 8:

Vấn:

Khán ngũ môn có phận sự chống lại 5 môn và tạo điều kiện cho Khán ý môn sanh liền sau đó phải chăng?

Đáp:

Khán ngũ môn có phận sự chống lại 5 môn: không có chống, mà là hướng tâm đến 1 trong 5 môn

Khán ý môn sanh liền sau đó phải chăng: không phải, mà là ngũ song thức sanh sau đó

11.02.2022 – Room PGNT

Câu 1:

Vấn:

Nơi nương trú của Tâm đối với tất cả chúng sanh trong Tam giới chính là Sắc ý vật, tức trái tim phải chăng?

Đáp:

- a/ Sắc ý vật không phải là trái tim
- b/ Ngũ song thức không nương nơi sắc ý vật (chỉ nương cảnh nơi Tâm tiếp xúc)
- c/ cõi Vô tướng không có tâm nên không có sắc ý vật.
- d/ cõi Vô sắc không có sắc nên không có sắc ý vật
- e/ Cõi Dục giới, Sắc giới: có sắc ý vật (có đủ 5 tuần)

Câu 2:

Vấn:

Có phải chăng do có con mắt từ đó nhãn thức sanh rồi duyên từ nhãn thức Ngũ môn hướng tâm sanh phải chăng?

Đáp:

Không phải vậy.

Vì phải có cảnh, có ánh sáng, có sự chú ý... tiếp xúc vô con mắt thì lúc đó Ngũ môn hướng tâm

sinh hướng về nhãn căn, sau đó nhãn thức mới sinh khởi.

Câu 3:

Vấn:

Do Phi như lý tác ý hay do Như lý tác ý tâm tố sinh khởi?

Đáp:

Không đúng

Vì tâm tố là của bậc A la hán nên không cần Phi như lý tác ý hay do Như lý tác ý

Câu 4:

Vấn:

Đầu năm các phật tử đi chùa hái lộc, người dâng tịnh tài cầu mua may bán đắt, người thì cúng dường nhang đèn mong cầu được sanh về

cõi trời, người thì dâng hoa cầu tai qua nạn khỏi, bệnh hoạn tiêu trừ, người thì dâng vật thực mong cầu được lấy người mình thương..., người thì hành thiện nguyện thấy được các pháp thượng nhân, hãy phân tích thiện và bất thiện?

Đáp:

- + Người dâng tịnh tài – Thiện, cầu mua may bán đắt – Bất thiện
 - + Người thì cúng dường nhang đèn – Thiện, mong cầu được sanh về cõi trời – Bất thiện
 - + Người thì dâng hoa – Thiện, cầu tai qua nạn khỏi, bệnh hoạn tiêu trừ – Bất thiện
 - + Người thì dâng vật thực – Thiện, mong cầu được lấy người mình thương...– Bất thiện
 - + Người thì hành thiện – Thiện, nguyện thấy được các pháp thượng nhân – Thiện
- => Thiện làm duyên cho Pháp Bất thiện, Pháp Thiện làm duyên cho Pháp Thiện...

Câu 5:

Vấn:

Một thiên sinh ngồi quan sát hơi thở vào, ra..., chợt nghe âm thanh vắng vắng trong đầu “con đã đắc thiên cao” hoan hỉ quá xả thiên đi khoe với mọi người nhưng bị nói là khùng, tức quá nói lại “tội bây mới khùng” rồi lăm bằm trong miệng “tao đắc tao hưởng không chia phước cho tội bây” rồi khoái chí cười tủm tỉm.

Đáp:

- + một thiên sinh ngồi quan sát hơi thở vào, ra...: có Niệm
- + chợt nghe âm thanh vắng vắng trong đầu “con đã đắc thiên cao”: do Tưởng điên đảo
- + hoan hỉ quá xả thiên đi khoe với mọi người nhưng bị nói là khùng: tham ái, nhĩ thức sanh
- + tức quá nói lại “tội bây mới khùng”: sân sanh khởi

+ rồi lằm bằm trong miệng “tao đắ tao hưởng
không chia phước cho tụi bây” rồi khoái chí cười
tùm tùm: Sân, Si, Tham

LỚP BẾN TRE

Thư ký Đông Triều

Buổi 141. 9/10/2021

Câu 1:

Vấn:

**Vô minh là căn gốc, là cội nguồn của các pháp?
Vậy vô minh luôn hiện hữu trong tất cả pháp
phải chăng?**

Đáp:

Không đúng vì: Niết bàn không có vô minh, Tục đế không có vô minh.

Vô minh đồng sanh trực tiếp trong các tâm bất thiện; gián tiếp, ngủ ngầm trong các tâm thiện. Đến bậc Alahán mới diệt trừ vô minh (tâm sở si).

Câu 2:

Vấn:

Khi một vị đã chứng ngộ Niết bàn thì đồng nghĩa với sự diệt trừ vô minh phải chăng?

Đáp:

Không đúng vì các vị thánh Sơ quả, Nhị quả, Tam quả đã chứng ngộ Niết bàn nhưng còn vô minh. Chỉ bào mòn vô minh chứ chưa diệt hết vô minh, chưa phá tan màn vô minh.

Câu 3:

Vấn:

**Muốn diệt trừ vô minh thì phải thực hành bát chánh đạo, vậy bát chánh đạo là nhân đưa đến sự thành tựu cứu cánh giải thoát Niết bàn là quả phải chăng?
Bát chánh đạo là nhân, Niết bàn là quả phải chăng?**

Đáp:

Muốn chứng ngộ Niết bàn thì phải thực hành bát chánh đạo, là con đường đưa đến thành tựu cứu cánh chấm dứt đau khổ. Nhưng Bát chánh đạo ko phải là nhân Niết bàn không phải là quả, Niết bàn phi nhân phi quả vô sanh bất diệt. (Ví như lạc trong 1 khu rừng thì Bát Chánh đạo là con đường nhỏ thoát khỏi khu rừng để ra con đường lớn (Niết Bàn). Con đường nhỏ không tạo ra con đường lớn, con đường lớn có sẵn ở đó)

Câu 4:

Vấn:

Pháp bản thể của Hành là gì? Phận sự của nó ra sao?

Đáp:

Pháp bản thể: Tâm sở Tư Cetanā.

Phận sự:

- Chi phối và quyết định mọi Hành.
- Đôn đốc, xúi giục các pháp.
- Làm cho các pháp cùng sanh nắm bắt cảnh.
- Hoàn tất nhiệm vụ sắp đặt các pháp đồng sanh làm theo.

Câu 5:

Vấn:

Tư - Cetana` khi sanh chung với tâm nào thì sẽ tác nghiệp và sẽ cho quả dị thực phải chăng?

Đáp:

Tư chỉ tạo nghiệp trong các tâm Hiệp thế.

Tư trong tâm Đạo siêu thế không là hành không tạo nghiệp, không để lại quả dị thực. Lúc đó Tư hỗ trợ Trí, làm phận sự đôn đốc thúc đẩy hỗ trợ Trí tuệ diệt trừ vô minh.

Câu 6:

Vấn:

Tâm sở Tư trong tâm đạo siêu thể làm công tác tạo thiện nghiệp siêu thể rồi cho quả an lạc trong tương lai phải chăng?

Đáp:

Không phải vì Tư trong tâm Đạo siêu thể không là hành không tạo nghiệp, không để lại quả dị thực. Lúc đó Tư hỗ trợ Trí, làm phận sự đôn đốc thúc đẩy hỗ trợ Trí tuệ diệt trừ vô minh.

Câu 7:

Vấn:

Tư và Vô minh khi đóng vai trò chủ chốt nổi bật thì sẽ ra sao?

Đáp:

Tư trưởng, trọi ở Hiệp thế thì tạo Nghiệp
Tư ở Siêu thế thì hỗ trợ Trí tuệ giải thoát diệt trừ
nghiệp. Vô minh trọi trọi, lớn khi ở ở tâm bất
thiện sẽ che đậy, làm cho mình ko biết làm việc
ác, khi khởi lên tham muốn, sân hận. Vô minh che
lấp làm cho mình mờ lý trí không biết đúng sai.
Vô minh ở tâm thiện thì ngủ ngâm - Vô hữu
duyên- không có mặt nhưng làm duyên cho pháp
bất thiện sanh khởi.

Câu 8:

Vấn:

**Câu chuyện: “Nhìn lá thu rơi ôi đẹp làm sao
(phân tích lộ tâm) Con nai vàng ngơ ngác đập
trên lá vàng rơi nghe xào xạc (phân tích chân
đế tục đế) Vươn cung bắn, con nai trúng tên bỏ
chạy” (phân tích sắc tâm hành động, vô minh
ở đâu? Hành ra sao?)**

Đáp:

Lá thu: cảnh sắc. Mắt là nhãn căn. Lộ trình tâm là lộ nhãn môn. Ôi đẹp làm sao: lộ đồng tức (Thích thú trong cảnh) có tâm tham thọ hỷ. Con nai: chúng sanh chế định (tục đế). Nghe là lộ nhĩ môn. Âm thanh xào xạc là sắc cảnh thanh (chân đế). Vươn cung bắn, con nai chạy: thân biểu tri. (sắc do tâm tạo)

Vô minh: người vươn cung bắn: người không biết nhân quả, không thấu rõ hành động của mình là sai (sát sanh)

Hành: tạo ra những phi phúc hành: sát sanh

Lộ tâm: lộ ngũ môn thân đau đớn.

Câu 8:

Vấn:

Lan ôm mỗi tình tuyệt vọng tìm đến chùa cắt tóc đi tu. Điệp đau khổ nhớ nhung đi lang thang khắp chốn tìm Lan cuối cùng tìm được Lan trú ở chùa lòng hoan hỉ sung sướng. (phân tích pháp nào là thực tính pháp, pháp nào là phi thực tính pháp)?

Đáp:

Lan và Điệp: phi danh chơn

Tình yêu tuyệt vọng: thực tính pháp (Sân)

Tìm đến, cắt tóc: thân biểu tri

Đau khổ: thực tính pháp (Sân)

Đi lang thang: thân biểu tri

Khắp chốn: phương hướng

Tìm được Lan: lộ nhãn môn. (thấy)

Chùa: danh chế định, hiệp thành.

Hoan hỉ sung sướng: thực tính pháp (Tham thọ hỉ).

Buổi 142 - 17/10/2021

Câu 1:

Vấn:

Hành duyên Thức, như vậy hành gồm những gì, và duyên thức ra sao?

Đáp:

Hành có 3:

Phi Phức hành: Tâm sở Tư phối hợp cùng các tâm sở tương ưng đồng sanh khởi 1 trong 12 tâm bất thiện

Phức hành: Tâm sở Tư cùng các tâm sở tương ưng đồng sanh 1 trong 8 thiện dục giới, 5 thiện Sắc giới

Bất động hành: Tâm sở Tư cùng các tâm sở tương ưng đồng sanh 1 trong 4 tâm thiện Vô sắc giới.

Hành duyên thức:

a. Thức tái tục: Có 19 tâm quả tục sinh.

- ◆ 2 tâm quan sát thọ xả (quả bất thiện, quả thiện vô nhân)
- ◆ 8 tâm quả thiện dục giới tịnh hảo.
- ◆ 5 tâm quả Sắc giới
- ◆ 4 tâm quả Vô sắc giới.

b. Theo phương cách khác, lấy hết các tâm quả hiệp thể duyên do Hành.

- ◆ 15 tâm quả Vô nhân
- ◆ 8 tâm quả Thiện dục giới tịnh hảo
 - ◆ 5 Tâm quả Sắc giới
 - ◆ 4 tâm quả Vô sắc giới

Tổng cộng 32 tâm quả Hiệp thể

Câu 2:

Vấn:

Tâm tục sinh là những tâm nào? Và ngoài công việc tục sinh còn có công việc nào khác không?

Đáp:

Có 19 tâm quả tục sinh.

◆ 2 tâm quan sát thọ xả (quả bất thiện, quả thiện vô nhân)

◆ 8 tâm quả thiện dục giới tịnh hảo.

◆ 5 tâm quả Sắc giới

◆ 4 tâm quả Vô sắc giới.

Ngoài việc **Tục sinh** còn làm việc **Hộ kiếp** và **Tử**

Câu 3:

Vấn:

Hãy nói về nguyên nhân tạo ra các tâm tục sinh tương ứng với nhân?

Đáp:

• Tâm quan sát thọ xả quả bất thiện vô nhân: do 11 tâm bất thiện làm nhân (trừ Si phóng dật)

- Tâm quan sát thọ xả quả thiện vô nhân: do 4 tâm thiện dục giới ly trí và thiếu tam tư làm nhân.
- Tám tâm quả thiện dục giới hữu nhân:
 - ♣ 4 tâm thiện ly trí đủ tam tư làm nhân cho tục sanh là 1 trong 4 tâm quả ly trí dục giới
 - ♣ 4 tâm thiện tương ưng trí, thiếu tam tư làm nhân cho tục sanh là 1 trong 4 tâm quả ly trí dục giới
 - ♣ 4 tâm thiện tương ưng trí, đủ tam tư làm nhân cho tục sanh là 1 trong 4 tâm quả thiện dục giới hợp trí
- 5 Tâm quả Sắc giới do 5 tâm Sắc giới làm nhân, cho quả tục sinh ở các cõi Sắc giới tương ứng.
- 4 tâm quả vô sắc giới do 4 tâm Vô sắc giới làm nhân cho quả tục sinh ở các cõi Vô sắc tương ứng

Câu 4:

Vấn:

Uống 1 hớp café nóng, đã quá!, nhìn qua tô phở, tuyệt vời, hít vào thơm quá, vỗ chân cái bốp, ái da đau quá!

Đáp:

Thấy có cảnh sắc, cảnh duyên là ly càfe, Cetana tác ý muốn uống tạo hành động uống. Uống vào ban đầu đựng thần kinh thân biết nóng. Sau đó đựng thần kinh thiệt, thiệt thức thọ xả sanh khởi. Cảm giác ngon, đã quá: thân thức thọ lạc. Tham thọ hỷ sanh lên (do thường cận y duyên).

Nhìn qua tô phở: thần kinh nhãn bắt cảnh sắc, nhãn thức sanh. Biết tô phở: thường cận y duyên, cận duyên. Tuyệt vời: tâm sở Tưởng. Hít vào: cảnh khí đựng thần kinh tỷ làm Tỷ thức sanh khởi. Thơm quá: thường cận y duyên, tâm tham thọ hỷ.

Vỗ chân: Đựng Thần kinh thân. Cảnh thỉnh: cái bóp, thần kinh nhĩ bắt cảnh thỉnh làm nhĩ thức sanh khởi. Ái da đau quá: thần kinh thân, thân thức thọ khổ, lộ đồng tốc sân

Câu 5:

Vấn:

Ngồi thiền, phòng xệp....biết rõ, ngựa cắn khó chịu, đưa tay gỡ, đã quá, phòng xệp, bà kể bên này,chán quá đứng lên đi ra ngoài kinh hành, phải tráitế, hết hồn.

Đáp:

Ngồi thiền: sở hữu Tư phối hợp tâm thiền. Thân biểu tri. 3 sắc Khinh, Nhu, Thích nghiệp phối hợp Tứ đại làm mình ngồi ngay ngắn, yên ổn.

Phòng, xệp: bụng phồng lên xệp xuống: hình tướng chế định. Bản thể là gió trong bụng.

Biết rõ: tâm sở Niệm phối hợp tâm thiền.

Ngựa cắn: thần kinh thân, thân thức sanh khởi. Thân thức thọ khổ, tâm thọ ưu. Tâm sân đồng sở duyên. Khó chịu: đồng lực sân.

Đưa tay gỡ: thân biểu tri do tâm sân tạo. Xúc thần kinh thân, thân thức thọ lạc sanh khởi, tâm tham hộ hỷ sanh khởi.

Trở về phòng xệp: có Niệm trở lại.

Bà kể bên ngáy: cảnh thình. Thần kinh nhĩ bắt cảnh thình. Nhưng do không có niệm nên nảy sinh tâm bức bội, chán nản, đồng lực sân xúi giục đứng lên (gió làm đứng lên đẩy thân đi ra ngoài)

Đi kinh hành phải, trái: có niệm.

Bật té: Tứ đại mất quân bình, Khinh Nhu Thích nghiệp mất quân bình làm thân bị nghiêng ngã và té

Hết hồn: hoảng sợ, tâm sân sanh khởi.

Buổi 143. 31/10/2021

Câu 1:

Vấn:

Cảnh rất lớn xuất hiện trước mặt nhưng người đó không thấy được mà chỉ nghe được, vì sao?

Đáp:

Cảnh sắc trước mặt nhưng không hội đủ các yếu tố trợ sanh thì người này cũng không nhìn thấy được: Có cảnh sắc nhưng thiếu thần kinh nhãn (mù), thiếu ánh sáng, không có sự chú ý (hoặc cảnh thịnh lớn quá chỉ chú ý đến cảnh thịnh) thì người này cũng không thấy được cảnh sắc dù là rất lớn.

Câu 2:

Vấn:

Trong lộ ngũ môn, cái nào là chủ, cái nào là khách, cái nào là vật, cái nào là thức, cái nào là ý giới, cái nào là ý thức giới, cái nào hưởng ké cảnh.

Đáp:

Chủ: hộ kiếp vừa qua, rúng động, dứt dòng
Khách: từ Khán ngũ môn ... đến Na cảnh là khách

Vật: Nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân tùy cảnh tương ứng
Thức: Nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân tùy cảnh tương ứng

Ý giới: 2 tiếp thân + Khán ngũ môn

Ý thức giới: tất cả tâm khách còn lại (-2 tâm tiếp thân + Khán ngũ môn)

Cái hưởng ké cảnh: 2 Na cảnh trong cảnh rất lớn.

Câu 3:

Vấn:

Người như thế nào được gọi là người chết, trước và sau khi chết sẽ ra sao?

Đáp:

Chấm dứt Danh mạng quyền, sắc mạng quyền, hơi nóng và Thức gọi là người chết
Trước khi chết (sát na tử sanh) lộ cận tử sanh rồi mới tử. Cảnh là Nghiệp, nghiệp tướng, thú tướng đưa đi tái sanh.

Sau khi chết: tục sinh bằng 19 tâm tục sinh. (8 quả thiện DG+ 2 quan sát thọ xả + 9 tâm quả Đáo đại)

Buổi 144.

Câu 1:

Vấn:

Thời tục sinh có bao nhiêu loại sắc, kể ra?

Đáp:

Sắc nghiệp tục sinh có 3 nhóm 10:

- a. Sắc thân kinh thân: có 10 sắc
8 sắc bất ly + sắc mạng quyền + sắc thân kinh thân
- b. Sắc tính: có 10 sắc

8 sắc bất ly + sắc mạng quyền + sắc tính nam/nữ
c. Sắc ý vật: có 10 sắc
8 sắc bất ly + sắc mạng quyền + sắc Ý vật

Câu 2:

Vấn:

Khi đi kinh hành, là sắc gì và do nhân gì sanh?

Đáp:

Khi đi kinh hành là sắc Thân biểu tri. Sắc này do Tâm tạo.

Câu 3:

Vấn:

Tâm nào không có khả năng tạo sắc?

Đáp:

Ngũ song thức + tâm quả Vô sắc giới không có khả năng tạo sắc.

Buổi 145

Câu 1:

Vấn:

Sáu căn gồm những gì, cái nào là danh, cái nào là sắc?

Đáp:

Nhãn căn, nhĩ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn.

Nhãn căn= sắc thần kinh nhãn : Sắc

Nhĩ căn = sắc thần kinh nhĩ: sắc

Tỷ căn= sắc thần kinh tỷ: sắc

Thiệt căn= sắc thần kinh thiệt: sắc

Thân căn= sắc thần kinh thân: sắc

Ý căn = tâm hộ kiếp= Danh

Câu 2:

Vấn:

Khi 6 căn tiếp giáp với 6 trần thì được định danh là gì?

Đáp:

Nhãn tiếp xúc cảnh sắc = nhãn xúc

Nhĩ tiếp xúc cảnh thanh = nhĩ xúc

Tỷ tiếp xúc cảnh khí = tỷ xúc

Thiệt tiếp xúc cảnh vị = thiệt xúc

Thân tiếp xúc cảnh xúc = thân xúc

Ý tiếp xúc cảnh pháp = ý xúc.

Câu 3:

Vấn:

6 căn xúc 6 trần duyên sanh gì? Giải thích chi tiết.

Đáp:

6 căn xúc 6 trần duyên sanh:
Hộ kiếp vừa qua, rúng động, dứt dòng.
Khán Ngũ môn
1 trong 5 thức (lộ ngũ)
Tiếp thâu
Quan sát
Đoán định
7 Đồng lực
2 na cảnh.

Câu 4:

Vấn:

Khi 6 căn tiếp xúc 6 trần thông thường sanh lên phiền não, vì sao?

Đáp:

Do không như lý tác ý làm phiền não phát sanh.

Câu 5:

Vấn:

Khi ngồi thiền, thấy ánh sáng phát sanh, như vậy ánh sáng đó là cảnh gì và được thấy bằng gì?

Đáp:

Ánh sáng đó là cảnh pháp và thấy bằng tâm.
(không phải bằng mắt)

Buổi 146

Câu 1:

Vấn:

Các tâm và tâm sở khi phối hợp với nhau thì có được bao nhiêu pháp?

Đáp:

52 Tâm sở + 1 Tâm = 53

Câu 2:

Vấn:

Được biết khi thân thức dù khổ hay lạc khi sanh lên đều có 7 tâm sở biến hành cùng sanh như nhau. Vậy khác nhau ở chỗ nào.

Đáp:

Khác nhau ở Thọ: 1 khổ, 1 lạc

Câu 3:

Vấn:

Khi thọ ưu sanh thì Sân tâm sở cũng sanh, khi thọ hỷ sanh thì đồng thời tham cũng sanh phải chăng?

Đáp:

Không chỉ 4 tâm tham hỷ mà còn các tâm thọ hỷ khác (62)

Câu 4:

Vấn:

Một hành giả khi thở vào biết thở vào, khi thở ra biết thở ra, vậy thọ ở đâu?

Đáp:

Hơi thở xúc chạm nơi thân: thân thọ
Ý biết: ý thọ.

Câu 5:

Vấn:

Người nào là người không thọ?

Đáp:

Người ở cõi Vô Tướng, Nhập diệt Thọ Tướng Định, người chết.

Câu 6:

Vấn:

Thiền nào là thiền mà thọ không thọ, thuộc hạng người nào?

Đáp:

Nhập diệt thọ tướng định thuộc hạng người Tam Quả và Tứ Quả.

Câu 7:

Vấn:

Thọ của 1 vị Alahan khác với thọ phàm phu ra sao?

Đáp:

Alahan: thọ có mặt trong tâm tố (duy tác)

Câu 8:

Vấn:

Thọ có mặt trong các tâm nào và người nào?

Đáp:

Có mặt trong tất cả các tâm, trong tất cả hạng người trừ người Vô Tướng.

Buổi học 147:

Câu 1:

Vấn:

Nhân tính theo nhóm có được bao nhiêu? Kể ra.

Đáp:

2 nhóm: Thiện và Bất Thiện
Thiện: Vô tham, vô sân, vô si
Bất thiện: tham. Sân, si.

Câu 2:

Vấn:
Nhân tính theo giới vực ra sao?

Đáp:

Có 4: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, Siêu thế.

Câu 3:

Vấn:
Nhân tham thường đi chung với các pháp nào?

Đáp:

Đồng sanh chung tâm tham và các tâm sở đồng sanh. (Tợ tha, si phần, tham phần...)

Câu 4:

Vấn:

3 nhân vô tham, vô sân, vô si khi là thiện thì có mặt trong các loại tâm nào? Khi là vô ký thì có mặt trong các loại tâm nào?

Đáp:

Khi là tâm thiện: có mặt trong 8 tâm đại thiện, 5 tâm thiện sắc giới, 4 tâm thiện vô sắc giới, 4 tâm đạo

Khi là vô ký: có mặt trong 8 tâm đại quả, 8 tâm tổ dục giới, 5 tâm quả sắc giới, 5 duy tác sắc giới, 4 tâm quả vô sắc, 4 duy tác vô sắc, 4 tâm quả siêu thế.

Câu 5:

Vấn:

Tâm nào có 1 nhân, 2 nhân, 3 nhân và 6 nhân.

Đáp:

1 nhân: 2 tâm si (nhân si)

2 nhân: 8 tâm tham, 2 tâm sân, 12 tâm DG tịnh hảo ly trí

3 nhân: 12 tâm DGTH hợp trí, 27 tâm đáo đại, 8 tâm siêu thế.

Câu 6:

Vấn:

Nhân sanh trong cõi vô tướng thì được xếp vào loại nhân nào?

Đáp:

Không có nhân.

Câu 7:

Vấn:

Đối với sắc, thì sắc nào là hữu nhân, sắc nào là vô nhân.

Đáp:

Sắc là vô nhân.

Câu 8:

Vấn:

Niết bàn là lạc tối thượng, vậy Niết bàn thuộc nhân gì?

Đáp:

Niết bàn phi nhân phi quả.

Câu 9:

Vấn:

**Hạnh phúc nào không tả tôi không đắng cay.
Vậy hạnh phúc thuộc nhân bất thiện phải
chăng?**

Đáp:

Hạnh phúc là quả, do nhân thiện.

Câu 10:

Vấn:

**Khi ngồi thiền, chân bị đau, phát sanh tâm khó
chịu, niệm sự đau đó, phát sanh tâm an lạc.
Hãy phân tích về nhân.**

Đáp:

Ngồi thiền: nhân thiện

Chân đau: thân thức thọ khổ (vô nhân)

Phát sanh tâm khó chịu (sân): 2 nhân sân + si

Niệm: 2 hoặc 3 nhân thiện.

Tâm an lạc: thiện (2 hoặc 3 nhân)

Buổi 148.

Câu 1:

Vấn:

Sự được biết có bao nhiêu loại, kể ra?

Đáp:

14 loại: Tục sinh, Hữu phần, tử, hướng tâm, thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng, tiếp nhận, quan sát, đoán định, đồng lực, na cảnh.

Câu 2:

Vấn:

Sự tục sinh là gì và có bao nhiêu loại tâm?

Đáp:

Là tâm làm việc để tục sinh 1 kiếp sống mới. Có 19 loại tâm: 2 tâm q-s thọ xả, 8 tâm đại quả, 9 quả đạo đại

Câu 3:

Vấn:

Có những sự nào đồng với sự tục sinh?

Đáp:

Tục sinh, hộ kiếp, tử.

Câu 4:

Vấn:

Những sự nào có liên hệ với các hệ thần kinh?

Đáp:

Thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng.

Câu 5:

Vấn:

Sự hướng tâm gồm bao nhiêu loại?

Đáp:

2 loại: khán ngũ môn, khán ý môn.

Câu 6:

Vấn:

Sự nào làm được việc gieo nhân, tạo quả?

Đáp:

Sự đồng tốc gồm các tâm: 12 bất thiện, 8 Đại thiện, 9 Thiện đạo đại.

Câu 7:

Vấn:

Những loại tâm chuyên ăn ké là loại gì, và có bao nhiêu loại?

Đáp:

Na cảnh: 3 tâm quan sát + 8 tâm đại quả dg

Câu 8:

Vấn:

Loại tâm nào chuyên cắt đứt đời sống chúng sanh?

Đáp:

2 quan sát thọ xả + 8 quả thiện DG + 9 quả đạo đại

Câu 9:

Vấn:

Sau khi tử , loại người nào không có tâm tục sinh nối liền?

Đáp:

Người tứ quả và người Vô tướng

Câu 10:

Vấn:

Tâm tử khác tâm hộ kiếp và tâm tục sinh ra sao?

Đáp:

Khác nhau về phận sự. Sự tử, sự hộ kiếp, sự tục sinh.

Câu 11:

Vấn:

Sắc uẩn đang có mặt, đang hiện hữu nơi người nào thì Thọ uẩn cũng có mặt nơi người đó phải chăng?

Đáp:

Người Vô Tướng, người nhập diệt thọ tướng định có sắc nhưng không có THọ (tạm thời).

Buổi 149

Câu 1:

Vấn:

Khi một người chết với tử tâm thiện thì sẽ sanh lại với tâm quả thiện phải chăng?

Đáp:

Chết với tử tâm QUẢ THIỆN. Nhưng không chắc tái sanh với tâm quả thiện.

Câu 2:

Vấn:

Đối tượng của 6 căn môn là gì? Kể ra

Đáp:

Nhãn căn(thần kinh nhãn), nhĩ căn (tk nhĩ), thiệt căn (tk thiệt), thân căn (tk thân), ý căn (tâm hộ kiếp)

Đối tượng: Cảnh sắc, cảnh thanh, cảnh khí , cảnh vị, cảnh xúc, cảnh pháp.

Câu 3:

Vấn:

Tâm tham là tâm bất thiện, vậy tâm bất thiện là tâm tham phải chăng?

Đáp:

Tâm bất thiện gồm 8 tâm tham + 2 tâm sân + 2 tâm si.

Câu 4:

Vấn:

Tâm bất thiện là những loại tâm xấu, bệnh hoạn, không tịnh hảo. Vậy tâm vô tịnh hảo chính là tâm bất thiện phải chăng?

Đáp:

Tâm vô tịnh hảo gồm 12 tâm bất thiện + 18 tâm vô nhân

Câu 5:

Vấn:

Tâm bất thiện là tâm không có các nhân thiện đồng sanh. Vậy tâm không có nhân thiện đồng sanh chính là tâm bất thiện phải chăng?

Đáp:

Tâm không có nhân thiện đồng sanh ngoài tâm bất thiện còn có 18 tâm vô nhân.

Câu 6:

Vấn:

Tịnh hảo tịnh hảo, được gọi là như vậy bởi vì nó chính là những loại tâm thuộc Đại thiện dục giới phải chăng?

Đáp:

Tâm tịnh hảo: 24 tâm DG + 27 Đáo đại + 8 siêu thế.

Câu 7:

Vấn:

Tâm Hiệp thế là những loại tâm chỉ thuộc phạm vi của thế gian nhân loại phải chăng?

Đáp:

Tâm hiệp thể không chỉ ở thế gian nhân loại và có ở cõi Sắc giới và Vô sắc giới.

Câu 8:

Vấn:

Tâm Siêu thể là tâm vượt ra khỏi 5 cảnh Sắc Thỉnh Khí Vị Xúc phải chăng?

Đáp:

Tâm Siêu thể chỉ bắt cảnh Niết bàn, không liên hệ đến 5 cảnh Sắc, Thỉnh, Khí, Vị, Xúc.

Câu 9:

Vấn:

Siêu thể Tâm là những loại tâm của những bậc sống ngoài thế gian, ngoài tam giới, một cảnh giới hoàn toàn bất diệt không già không chết?

Đáp:

Siêu thể Tâm bắt cảnh ngoài thể gian chứ không phải của các bậc sống ngoài thể gian. Niết bàn không là cảnh giới, chỉ là trạng thái tâm.

Câu 10:

Vấn:

Câu chuyện

Nhìn đồng hồ thấy sắp đến giờ vô học, hoan hỉ mở room, bị kẹt Net không vào được, bực bội chạy ra chạy vào. Cuối cùng vô được mừng quá tâm hoan hỉ nhẹ nhàng, bị kêu lên trả bài, tâm hồi hộp nói tùm lum, bị lãnh 2 trứng vịt, xuống mic ngồi buồn hui hắt.

Đáp:

Nhìn: nhãn thức sanh. Đồng hồ: cảnh sắc hiệp thành chế định

Giờ vô học: thời gian chế định.

Hoan hỉ mở room: tâm đại thiện thọ hỷ

Bực bội chạy ra chạy vào: tâm sân thọ ưu. Chạy
ra vào: tay bấm chuột : thân biểu tri
Cuối cùng vô được: thời gian chế định
Tâm hoan hỷ nhẹ nhàng: tâm thiện thọ hỷ
Bị kêu lên trả bài: Nhĩ thức + cảnh tỉnh, phi danh
chơn chế định (tên)
Tâm hồi hộp: tâm sân thọ ưu làm duyên khẩu biểu
tri nói tùm lum
Cảnh tỉnh: thầy cho điểm
XUống mic: tay biểu tri

Buổi 150. Phát biểu cá nhân

Buổi 151

Câu 1:

Vấn:

**Vô minh duyên hành, vậy hành pháp bản thể
là gì, và gồm bao nhiêu loại?**

Đáp:

Tâm sở Tư. Có 3 loại: Phi phúc hành, phúc hành, bất động hành.

Câu 2:

Vấn:

Tâm sở Tư chính là hành, vì nó có khả năng tạo nghiệp đưa đi tái sanh. Vậy Tư trong tâm Siêu thế thì sao?

Đáp:

TS tư không tạo nghiệp trong tâm Siêu thế, hỗ trợ Trí diệt trừ vô minh

Câu 3:

Vấn:

Trong tâm Siêu thế có bao nhiêu pháp làm phân sự chứng đắc đạo quả?

Đáp:

Bát chánh đạo: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh định.

Câu 4:

Vấn:

Vô minh được biết nổi bật trong các tâm bất thiện, đối với các tâm thiện thì sao?

Đáp:

Ngủ ngằm trong tâm thiện (bất tương ưng)

Câu 5:

Vấn:

Vô minh do duyên gì sanh?

Đáp:

Tứ lậu làm duyên: dục lậu, hữu lậu, kiến lậu, vô minh lậu.

Câu 6:

Vấn:

Thức tái tục là gì, và có bao nhiêu loại? Phân tích sự tục sinh theo người, cõi.

Đáp:

Thức tái tục: tâm tái tục, tâm tục sinh qua 1 kiếp sống mới.

Có 19 loại tâm tục sinh: 2 tâm quan sát thọ xả thiện và bất thiện, 8 đại quả thiện dục giới, 5 quả sắc giới, 4 quả vô sắc giới.

Phân tích:

Tâm QS thọ xả quả bất thiện: tục sinh làm người khổ ở 4 cõi khổ: địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, atula

Tâm QS thọ xả quả thiện: tục sinh làm người lạc vô nhân ở cõi người và tứ thiên vương thấp.

4 đại quả dục giới ly trí: tục sinh làm người nhị nhân ở 7 cõi vui dục giới

4 đại quả dục giới hợp trí: tục sinh làm người tam nhân ở 7 cõi vui dục giới

5 quả sắc giới: tục sinh làm người tam nhân ở 16 cõi sắc giới. (Sơ thiên: 3 cõi Phạm Thiên, Nhị thiên + Tam thiên : 3 cõi quang thiên, Tứ thiên: ở 3 cõi tịnh thiên, Ngũ thiên: 5 cõi tịnh cư + vô tưởng và quảng quả.

4 quả vô sắc giới: tục sinh làm người tam nhân ở 4 cõi tương ứng: Không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, PT PPT xứ.

Câu 7:

Vấn:

Vô minh duyên hành, vậy hành có duyên vô minh không?

Đáp:

Hành có 3: Phi Phúc hành, Phúc hành, Bất động hành

Phi phúc hành duyên vô minh= đồng sanh duyên

Phúc hành duyên vô minh = bất tương ưng duyên.

Bất động hành duyên vô minh = bất tương ưng duyên.

Câu 8:

Vấn:

Một hành giả ngồi niệm hơi thở..... sau 1 thời gian a ấy chứng đắc sơ thiền....., tử sanh về cõi trời sắc giới, tái sanh trở lại làm người rồi anh chuyển qua thiền quán....rồi chứng đắc đạo quả Alahan', rồi vị ấy nhập vô dư Niết bàn. Nói về thập nhị nhân duyên.

Đáp:

Một hành giả ngồi niệm hơi thở: vô minh duyên phúc hành (tâm đại thiện)

Sau khi chứng đắc sơ thiền: vô minh duyên phúc hành (tâm sắc giới)

Tử sanh về cõi trời sắc giới: hành duyên thức tục
sinh (quả sắc giới)

Tái sanh trở về làm người : hành duyên thức tục
sinh (quả dục giới có trí)

Chuyển qua thiên quán: vô minh duyên phúc
hành (tâm đại thiện)

Đắc đạo quả Alahan': diệt trừ vô minh, cắt đứt
dòng sinh tử 12 nhân duyên.

LỚP CHÙA NHỎ

SƠ CẤP

Thư ký Cô Nancy Gross

Buổi 4 - 29/12/2021

Câu 1:

Vấn:

Sáng sớm thức dậy, chợt nhớ hôm nay có lớp học, nhìn qua thấy ox đang ngáy khò khò, bực bội la lên “thức dậy” rồi vội vã ra xe đi với tâm trạng ko vui, đến chùa nhìn tượng Phật lòng cảm thấy nhẹ nhàng với sự tôn kính đánh lễ Phật, xuống bếp thấy nhiều món ngon hoan hỉ ăn 1 tô.

Đáp:

sáng sớm: thời gian chế định

chợt nhớ: có tưởng tri

hôm nay: thời gian chế định

lớp học: hiệp thành chế định

nhìn qua thấy: Nhãn thức

thấy ox đang ngáy khò khò: nhĩ thức khò khò: sắc cảnh thính

bực bội: sân hợp phần, vô trợ la lên “thức dậy”:
ngũ biểu tri vội vã ra xe đi: thân biểu tri tâm trạng
ko vui: Sân
đến: phương hướng chế định

chùa: hiệp thành/tiêu biểu chế định- Phi danh
chân chế định
nhìn: nhãn thức
tượng Phật: hình tượng/tiêu biểu chế định
lòng cảm thấy nhẹ nhàng với sự tôn kính: Tâm
thiện thọ hỷ, vô trợ đánh lễ: thân biểu tri
Phật: Tiêu biểu chế định
xuống bếp: thân biểu tri
thấy nhiều món ngon: nhãn thức
hoan hỉ ăn 1 tô: tham thọ hỷ ly tà vô trợ

Câu 2:

Vấn:

**Tâm Tham đang sanh với người nào thì Tâm
Sân sẽ sanh nơi người đó?**

Đáp:

Tâm sân có thể sẽ sanh hay không tùy theo thái độ trước đối tượng. Bạc Thánh Tam quả hay Tứ quả thì sẽ không có tâm sân sanh lên vì đã diệt trừ tận gốc.

Buổi 5 - 03/01/2022

Câu 1:

Vấn:

Tâm tham thuộc uẩn nào trong ngũ uẩn (Sắc, thọ, tưởng, hành, thức)?

Đáp:

Tâm tham thuộc về thức uẩn

Thọ hỷ thuộc về thọ uẩn

Tưởng là nhớ lại. Có 6 tưởng: Sắc, thanh, khí, vị, xúc, pháp tưởng. Trong tâm tham, do tưởng nhớ lại rồi thấy ưa thích. 1 trong 6 tưởng này phát sanh làm cho tâm tham sanh khởi. Tâm tham tà kiến thì tà kiến nằm trong hành uẩn.

Thọ, tướng, hành, thức là tứ danh uẩn.

Câu 2:

Vấn:

Một anh chàng vừa thấy cô gái trẻ đẹp, đem lòng rộn rả yêu thích ngay?

Đáp:

Đây là tâm tham thọ hỷ ly tà vô trợ. Tâm tham số 3.

Câu 3:

Vấn:

Anh A đang ngồi xem TV dạy nấu ăn, nghe đầu bếp diễn tả về món bún mắm, anh phát sanh thèm thường.

Đáp:

Đây là tâm tham thọ hỷ ly tà hữu trợ. Tâm tham số 4

Câu 4:

Vấn:

Bà B nghe bà C nói về 1 ông thầy bói coi linh lắm, ông gọi hồn bấm quẻ, nói đâu trúng đó, bà B vừa nghe xong mừng quá tin ngay những gì bà C nói là thật?

Đáp:

Đây là tâm tham thọ hỷ, hợp tà, hữu trợ. Tâm tham số 2.

Câu 5:

Vấn:

Một người đặt trọn niềm tin vào đấng thượng đế nên khi thấy ảnh hay tượng của vị đó liền sanh tâm hoan hỉ?

Đáp:

Đây là tâm tham thọ hỷ, hợp tà, vô trợ. (Tham vì có sự dính mắc vào đối tượng và hợp với tà kiến cho rằng có một thượng đế là chúa tể muôn loài)

Câu 6:

Vấn:

Một ông đại gia thấy chiếc xe đẹp mua ngay.

Đáp:

Đây là tâm tham thọ xả ly tà vô trợ. Tâm tham số
7

Buổi 6 - 05/01/2022

Câu 1:

Vấn:

Một ông Tây đi du lịch chợt thấy một bức tượng Phật rất đẹp trong lòng ông sanh một trạng thái không vui.

Đáp:

Đây là tâm sân hợp phần vô trợ. Tâm Sân số 1.

Câu 2:

Vấn:

Một phật tử đến chùa thấy một bức tranh Phật đẹp quá sanh tâm lấy trộm với ý nghĩ cho sự việc lấy đem về này là may mắn.

Đáp:

Đây là tâm tham thọ hỷ hợp tà vô trợ. Tâm tham số 1.

Câu 3:

Vấn:

Sau buổi học pháp nói về những đức tánh cao cả của Đức Phật... anh ta cảm thấy trong lòng không an không tin vào những điều mình học.

Đáp:

Đây là tâm Si hợp hoại nghi. Tâm Si số 1.

Câu 4:

Vấn:

Một cô thiền sinh đang ngồi thiền trong tâm chột nghĩ “ngồi chi ta, có đạt được như những gì ông Thầy nói không?” Rồi tâm cô miên mang suy nghĩ hết chuyện này đến chuyện khác rồi rơi vào hộ kiếp.

Đáp:

Một cô thiền sinh đang ngồi thiền trong tâm chột nghĩ “ngồi chi ta, có đạt được như những gì ông Thầy nói không?": Tâm si hoài nghi
Rồi tâm cô miên mang suy nghĩ hết chuyện này đến chuyện khác: Tâm Si phóng dật rồi rơi vào hộ kiếp: ngủ (ngủ thiền!)

Câu 5:

Vấn:

Anh thiền sinh đang ngồi thiền khoảng nửa giờ, chân sanh đau nhức, anh cảm thấy khó chịu quá nên đổi chân, sau khi đổi chân, anh cảm thấy thoải mái, sung sướng.

Đáp:

Anh thiền sinh đang ngồi thiền khoảng nửa giờ, chân sanh đau nhức, anh cảm thấy khó chịu quá nên đổi chân: Tâm sân vô trợ

sau khi đổi chân, anh cảm thấy thoải mái, sung sướng: Tâm tham thọ hỷ vô trợ.

Buổi 7 - 10/01/2022

Câu 1:

Vấn:

Tâm bất thiện là tâm tham hay tâm tham là tâm bất thiện?

Đáp:

Tâm tham là tâm bất thiện nhưng tâm bất thiện là gồm 12 tâm trong đó gồm có 8 tham, 2 sân và 2 si.

Câu 2:

Vấn:

Tâm của anh Tham có tham. Hãy phân tích tục đế và chân đế.

Đáp:

Tâm: danh chơn chế định là tên gọi của một pháp chân be

Anh Tham: Phi danh chơn chế định là tên gọi của một pháp tục đế Tham: Danh chơn chế định

Câu 3:

Vấn:

Pháp nào là pháp chân đế và tại sao?

Đáp:

Pháp chân đế gồm có 4 pháp: tâm, tâm sở, sắc pháp và Niết Bàn. Pháp được gọi là pháp chân đế vì là pháp có thật không do một sự đặt để hay chế định.

Câu 4:

Vấn:

Nói về sự khác biệt của chân đế và tục đế.

Đáp:

Pháp chân đế có sanh có diệt nhưng pháp tục đế thì không có sanh diệt. Tâm tham thì có sanh có diệt nhưng từ tâm tham thì không có sanh diệt.

Câu 5:

Vấn:

Tâm vô nhân là gì và có bao nhiêu nhóm loại?

Đáp:

Tâm vô nhân là tâm không có 6 nhân (Tham, sân, si, vô tham, vô sân, vô si) đồng sanh. Tâm vô nhân có 2 nhóm: tâm quả vô nhân và tâm duy tác vô nhân.

Câu 6:

Vấn:

Tại sao được gọi là tâm quả vô nhân?

Đáp:

Tâm quả vô nhân là kết quả thành tựu từ nhân quá khứ, gồm 7 tâm quả bất thiện vô nhân và 8 tâm quả thiện vô nhân

Buổi 8 - 12/01/2022

Câu 1:

Vấn:

Tâm vô nhân khác tâm hữu nhân ra sao?

Đáp:

Tâm vô nhân không có 6 nhân tham, sân, si, vô tham, vô sân, vô si đồng sanh. Tâm hữu nhân là tâm có 6 nhân này.

Thí dụ của tâm hữu nhân là nhưng tâm như tâm tham có 2 nhân là tham và si, tâm sân có 2 nhân

là sân và si hoặc các tâm thiện thì có 2 hoặc 3 nhân là vô tham, vô sân và vô si.

Câu 2:

Vấn:

Tâm vô nhân là các tâm nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân thức quả thiện và quả bất thiện phải chăng?

Đáp:

Những tâm này (gồm 10 tâm còn gọi là ngũ song thức) chỉ là một phần trong nhóm tâm vô nhân (gồm tất cả 18 tâm).

Câu 3:

Vấn:

Nhân thức thọ xả quả bất thiện và quả thiện, cái nào là chân đế, cái nào là tục đế?

Đáp:

Cái tên “nhân thức thọ xả quả bất thiện” là tục đế, ý nghĩa là chân đế: danh chơn.

Câu 4:

Vấn:

Các tâm vô nhân được tìm thấy có bao nhiêu thọ?

Đáp:

Có 4 thọ: xả, khổ, lạc và hỷ, không có ưu vì thọ ưu chỉ nằm trong tâm sân.

Câu 5:

Vấn:

**Khi mắt tiếp xúc cảnh sắc, tai tiếp xúc cảnh
thinh, pháp nào sanh lên để nhận biết cảnh
sắc, cảnh thính?**

Đáp:

Khi mắt tiếp xúc với cảnh sắc thì Nhãn thức sanh
lên. Khi tai tiếp xúc với cảnh thính thì Nhĩ thức
sanh lên.

Câu 6:

Vấn:

**Chết không đáng sợ, nỗi sợ chết mới đáng sợ.
Phân tích theo Vi diệu pháp.**

Đáp:

Chết không đáng sợ: tâm cuối cùng của một đời
sống là tâm tử, là tâm quả, không có nhân nên
không có nhân sợ (sân) trong đó.

nỗi sợ chết mới đáng sợ: Sợ/sân ngay lúc cận tử sẽ làm nhân làm duyên cho tái sinh vào 4 cảnh khổ.

Tham sống làm duyên cho tâm sợ/sân sanh khởi.

Tham và sân không đồng sanh trong một sát na.

Lúc cận tử, 3 cảnh phát sanh do nghiệp tạo: nghiệp, nghiệp tướng, thú tướng.

Buổi 9 - 17/01/2022

Câu 1:

Vấn:

Tâm quả bất thiện vô nhân và tâm duy tác vô nhân, cái nào thuộc chế định pháp, cái nào thuộc thực tính pháp?

Đáp:

Tâm quả bất thiện vô nhân và tâm duy tác vô nhân là chế định pháp. Trạng thái của hai tâm này thuộc về thực tính pháp vì những pháp này có thật, có sanh, có diệt.

Câu 2:

Vấn:

Tâm bất thiện có 3: Tham, sân, si, vậy 3 loại tâm này là nhân bất thiện hay quả bất thiện.

Đáp:

Các tâm sở tham, sân, si là các nhân bất thiện. Tâm tham, sân, si không phải là nhân. Tâm và tâm sở (nhân) khác nhau.

Câu 3:

Vấn:

Nhãn thức chính là thần kinh nhãn bởi vì không có thần kinh nhãn thì không có nhãn thức, phải chăng?

Đáp:

Nhãn thức là tâm. Thần kinh nhãn là sắc. Nhãn thức và thần kinh nhãn là hai cái khác nhau. Câu này không đúng. Tuy không có thần kinh nhãn thì sẽ không có nhãn thức.

Câu 4:

Vấn:

Khi một người ngồi xem phim vừa thấy hình ảnh vừa nghe âm thanh vừa bức tức theo chuyện phim, vừa ăn bắp rang và vừa thưởng thức. Hãy phân tích đại cương theo vi diệu pháp.

Đáp:

thấy hình ảnh: nhãn thức

nghe âm thanh: nhĩ thức

bức tức theo chuyện phim: tâm sân

vừa ăn bắp rang: thiết thức, tỷ thức, thân thức

thưởng thức: tâm tham thọ hỷ

Điều quan trọng là các tâm này sanh ở những thời điểm khác nhau.

Mỗi tâm nương một căn khác nhau. Nhân thức nương thần kinh nhãn, tử thức nương thần kinh tử...và bắt những cảnh khác nhau.
Nhân thức bắt cảnh sắc, nhĩ thức bắt cảnh thanh...

Buổi 10 19/01/2022

Câu 1:

Vấn:

Tâm vượt ngoài thiện ác hoàn toàn không có các nhân thiện ác nào chính là tâm vô nhân phải chăng?

Đáp:

Nhân có thể chia làm 6: 3 nhân Bất Thiện, 3 nhân Thiện

Nhân có thể chia làm 9: 3 nhân Bất Thiện, 3 nhân Thiện, 3 nhân Vô ký

3 nhân vô ký là 3 nhân thiện vô tham, vô sân, vô si khi đồng sanh với các tâm vô ký. Các tâm vô ký gồm các tâm quả và tâm duy tác.

Câu 2:

Vấn:

Trong các tâm vô nhân, loại nào có khả năng làm duyên cho các ác bất thiện tâm sanh khởi?

Đáp:

Tất cả các tâm quả Bất Thiện hay Thiện đều có khả năng làm cho các ác BT pháp sanh khởi.

Câu 3:

Vấn:

Khán ngũ môn là tâm hướng về cả 5 cửa và bắt tất cả 5 cảnh cùng lúc phải chăng?

Đáp:

Tâm Khán ngũ môn chỉ hướng về mỗi lần một cửa nên chỉ bắt mỗi lần một cảnh. Thí dụ, khán

nhân môn hướng về cửa nhân hay nhân môn (thần kinh nhân) và chỉ bắt cảnh sắc.

Câu 4:

Vấn:

Khi hướng về 1 trong 5 cửa, khán ngũ môn nương ở 5 môn phải chăng?

Đáp:

Khán ngũ môn chỉ nương ở Sắc Ý Vật.

Câu 5:

Vấn:

Khán ý môn là tâm chuyên bắt cảnh nước Pháp hay nước Ý phải chăng?

Đáp:

Khán ý môn bắt được 6 cảnh gồm cảnh ngũ (sắc, thanh, khí, vị, xúc) và cảnh pháp (cảnh ngoài cảnh ngũ).

Trong lộ ngũ, khán ý môn biết cảnh sắc khi làm chức năng xác định cảnh

Trong lộ ý, khán ý môn làm phận sự mở cửa lộ ý, bắt cảnh pháp.

Câu 6:

Vấn:

**Sự quan trọng của khán ý môn ra sao?
Khán ý môn làm 3 việc:**

Đáp:

1. xác định cảnh
2. Mở đương lộ ý
3. Tác thành đồng lực thiện hay bất thiện

Câu 7:

Vấn:

Tâm vô nhân là tâm tịnh hảo hay tâm tịnh hảo là tâm vô nhân?

Đáp:

Tâm vô nhân là tâm dục giới vô tịnh hảo không nằm trong nhóm Tâm tịnh hảo.

Câu 8:

Vấn:

Tâm quan sát làm được bao nhiêu việc? Làm được 5 việc:

Đáp:

Tục sinh, hộ kiếp, tử, quan sát, na cảnh (thập di, hay mót)

Câu 9:

Vấn:

Đang ngồi thiền một cơn gió thổi mát, nhìn ra cửa sổ thấy những hàng cây xanh đẹp nghiêng ngả, nhắm mắt lại, một mùi hương thơm của nhang trầm đi vào mũi, mở mắt ra thấy tượng Phật tuyệt mỹ, một người ngồi sau khêu lưng nhột xoay lại đụng đầu cái bốp. Hãy nói về tâm vô nhân.

Đáp:

cơn gió thổi mát: Thân thức thọ lạc quả thiện vô nhân

nhìn ra cửa sổ thấy những hàng cây xanh đẹp

ngiêng ngả: Nhãn thức thọ xả quả thiện vô nhân

một mùi hương thơm của nhang trầm đi vào mũi:

Tỷ thức thọ xả quả thiện vô nhân

thấy tượng Phật tuyệt mỹ: Nhãn thức thọ xả quả thiện vô nhân

khêu lưng nhột: thân thức thọ lạc quả thiện vô nhân

xoay lại đưng đầu cái bóp: thân thức thọ khổ quả bất thiện vô nhân.

Buổi 11 - 24/01/2022

Câu 1:

Vấn:

Tâm vô nhân là tâm không có 3 nhân vô tham, vô sân, vô si phải chăng?

Đáp:

Tâm vô nhân là tâm không có 6 nhân vô tham, vô sân, vô si, tham, sân, si.

Câu 2:

Vấn:

Ba nhân vô tham, vô sân, vô si được gọi là nhân thiện, ngoài ra còn được định danh là gì?

Đáp:

Còn được gọi là Vô ký khi đồng sanh với tâm vô ký (gồm tâm quả và tâm duy tác)

Câu 3:

Vấn:

Tâm vô nhân chính là các tâm quả hiệp thể phải chăng?

Đáp:

Tâm quả vô nhân chỉ là một phần trong các tâm quả hiệp thể (gồm các tâm quả vô nhân, tâm quả thiện hữu nhân và các tâm quả đáo đại)

Câu 4:

Vấn:

Tâm khán ngũ môn là tâm chuyên chống lại tâm khán ý môn phải chăng?

Đáp:

Không phải.

Tâm khán ngũ môn bắt cảnh ngũ. Tâm khán ý môn xác định cảnh ngũ trong lộ ngũ, bắt cảnh pháp và mở cửa cho lộ ý.

Câu 5:

Vấn:

Khi cảnh sắc xuất hiện thì tâm khán ý môn xuất hiện để xác định cảnh sắc đó rồi đến tâm khán ngũ môn đưa vào dòng chảy của tâm phải chăng?

Đáp:

Không phải. Khán ngũ môn xuất hiện trước bắt cảnh sắc, sau đó là tiếp thu, quan sát và khán ý môn mới xuất hiện làm nhiệm vụ xác định cảnh.

Câu 6:

Vấn:

Khán ngũ môn sanh khởi chính là kết quả do các tâm bất thiện tạo phải chăng?

Đáp:

Tâm bất thiện là nhân cho những quả bất thiện là 7 tâm quả bất thiện vô nhân. Khán ngũ môn không phải là quả của nhân bất thiện.

Khán ngũ môn sanh khởi do cảnh ngũ tác động làm duyên.

Phận sự của khán ngũ môn chỉ làm việc hướng tâm về cảnh ngũ một cách máy móc.

Buổi 12 - 16/01/2022

Câu 1:

Vấn và Đáp:

Trọng Cao và Thị Nhi (Phi danh chơn phi danh chơn chế định) vợ chồng ko có con (nghiệp quá khứ)

(Có sự dính mắc vào ý muốn có con: Tâm tham)

Trọng Cao (Phi danh chơn) sanh lòng căm tức (tâm sân thọ ưu hợp phần sự dính mắc vào ý muốn có con nhưng không được thỏa mãn làm duyên) bèn đánh đập (Thân biểu tri) Thị Nhi (phi danh chơn)

Thị Nhi quá đau đớn (về thể xác thì có thân thức thọ khổ, về tinh thần thì có tâm sân thọ ưu) bỏ nhà ra đi (thân biểu tri)

Một thời gian sau (thời gian chế định) Thị Nhi cưới chồng khác (có sự dính mắc mới: tâm tham)

Trọng Cao thì trở nên nghèo khổ lang thang (Nghiệp bất thiện trong quá khứ trở cho ra 7 tâm quả bất thiện vô nhân)

Thị Nhi gặp lại Trọng Cao tình cũ ko rủ cũng đến (Tâm tham thọ hỷ hợp tà vô trợ)

Chồng về, Trọng Cao trốn vào đám cỏ khô (trốn vì sợ bị bắt quả tang: tâm sân)

Lửa cháy (hỏa đại) làm chết (thân thức thọ khổ, tâm sân vì chết trong sự nóng bức, đau đớn do lửa đốt) Trọng Cao

Thị Nhi nhảy vào chết theo (tâm dính mắc với chồng cũ là tham, sợ bị chồng biết tự huy bằng cách nhảy vào đồng lửa là tâm sân)

Chồng thấy vậy cũng nhảy vào chết theo (tâm dính mắc với vợ cũ là tham, tự hủy bằng cách nhảy vào đồng lửa là tâm sân vì có sự mong muốn hủy diệt)

Câu 2:

Vấn và Đáp:

Một thiên sinh (chúng sanh chế định) dùng đề mục (tiêu biểu chế định) quán hư không(hư không chế định) qua khung cửa sổ (hình thức chế định), một thời gian sau (thời gian chế định) anh cảm thấy tâm an bình thanh thản (tâm thiện thọ xả), tự nghĩ “ ta đã đắc pháp thượng nhân”(tâm sở tướng đồng sanh trong tâm tham hợp ngã mạn). Một ngày đẹp trời (thời gian chế định)có một bóng mỹ

nhân (chúng sanh chế định) lướt qua (thân biểu tri) khung của sở (hình thức chế định), anh thấy cô gái đó (nhân thức) lòng bàng hoàng giao động (tâm tham thọ hỷ, vô trợ), từ đó bóng dáng cô gái đó cứ hiện trong đầu (cảnh sắc tưởng thuộc cảnh pháp), thế là xong một cuộc tu (tâm bị dao động rời khỏi đề mục tu: phóng dật)

Câu 1:

Vấn:

Tâm không thiện chính là tâm bất thiện hay tâm bất thiện chính là tâm không thiện?

Đáp:

Tâm không thiện không chỉ là tâm bất thiện mà bao gồm các tâm vô ký (duy tác và quả).
Tâm bất thiện chính là tâm không thiện.

Câu 2:

Vấn:

Tâm tham là tâm hay tâm là tâm tham; tâm bất thiện là tâm tham hay tâm tham là tâm bất thiện?

Đáp:

Tâm tham là một loại tâm. Tâm gồm nhiều loại tâm trong đó có tâm tham.

Tâm tham là tâm bất thiện. Tâm bất thiện bao gồm tâm tham, sân và si.

Câu 3:

Vấn:

Tâm quả bất thiện vô nhân là tâm mà trong nó không có các nhân thiện đồng sanh phải chăng?

Đáp:

Tâm quả bất thiện vô nhân là tâm mà trong nó không có các nhân thiện và bất thiện đồng sanh.

Câu 4:

Vấn:

Tâm vô nhân là kết quả thành tựu của tâm hữu nhân hay tâm hữu nhân là nhân tạo ra tâm vô nhân?

Đáp:

Tâm vô nhân gồm có các tâm quả và tâm duy tác vô nhân. Chỉ những tâm quả vô nhân mới là kết quả thành tựu của tâm hữu nhân. Tâm duy tác vô nhân thì không phải là kết quả thành tựu của tâm hữu nhân.

Tâm hữu nhân là nhân tạo ra các tâm quả vô nhân và các tâm quả hữu nhân.

Câu 5:

Vấn và Đáp:

Cô Hồng gặp cô Huệ (phi danh chơn) cả hai tay bắt mặt mừng (thân biểu tri, tâm tham thọ hỷ ly tà vô trợ) vì lâu ngày không gặp, anh Đạo thấy vậy khởi tâm vui theo (tâm tham thọ hỷ ly tà hữu trợ) rồi cả ba cùng ngồi xuống (thân biểu tri) tu tập thiền quán hơi thở (tâm thiện) với tâm ghi nhận đầy đủ cả 3 thời “sinh, trụ, diệt” (tâm có niệm đầy đủ cả ba thời) của hơi thở (sắc pháp), sau khi xả thiền cả 3 đều nhận ra rằng toàn bộ thân ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành thức) này chỉ gồm có danh và sắc (tâm thiện thọ xả hợp trí, tuệ danh sắc).

Câu 1:

Vấn:

Chữ tâm là gì?

Đáp:

Chữ tâm là danh chế định thuộc về danh chơn chế định.

Câu 2:

Vấn:

Với bậc A La Hán khi đối cảnh xấu, tâm các vị không bị ảnh hưởng do vậy tâm các vị không bị chịu quả bất thiện do cảnh tác động phải chăng?

Đáp:

Với bậc A La Hán khi thấy cảnh xấu thì tâm của vị đó không bị ảnh hưởng (tâm duy tác) nhưng những tâm quả vẫn bị ảnh hưởng.

Câu 3:

Vấn:

Có một cảnh tuyệt đẹp xuất hiện qua nhãn môn, loại tâm làm việc xử lý cảnh đó (đồng lực) là tâm bất thiện hay tâm thiện?

Đáp:

Chưa đủ, ngoài tâm bất thiện và thiện, có tâm duy tác nữa.

Câu 4:

Vấn:

Khi bị người khác nói nặng, với phàm phu thì chỉ cần khéo như lý tác ý thì tâm nhĩ thức sẽ đổi từ bất thiện qua thiện phải chăng?

Đáp:

Khi khéo tác ý thì đồng tức tâm thiện sẽ sanh lên, tâm nhĩ thức quả bất thiện không thể thay đổi vì đây là tâm quả.

Câu 5:

Vấn:

Tâm vô nhân là những loại tâm chịu ảnh hưởng bởi 5 cảnh trần sắc, thanh, khí, vị, xúc phải chăng?

Đáp:

Ngũ song thức chịu ảnh hưởng, tiếp thu, quan sát cũng chịu ảnh hưởng. Khán ngũ môn cũng bị ảnh hưởng. Khán ý môn vừa bắt cảnh ngũ và bắt cả cảnh pháp. Ứng cúg vi tiểu cũng vừa bắt cảnh ngũ và cảnh pháp. Riêng tâm quan sát vừa bắt cảnh ngũ vừa bắt cảnh pháp khi làm việc na cảnh.

LỚP CHÙA NHỎ TRUNG CẤP

Thư ký Cô Nancy Gross

Buổi 1 - 13/12/2021

Câu 1:

Vấn:

Tâm là gì? Được chia thành bao nhiêu loại nhóm tâm?

Nói về sự khác biệt của từng nhóm tâm.

Đáp:

Tâm là sự biết cảnh.

Tâm được chia ra làm 4 nhóm:

1. Nhóm tâm Dục giới biết cảnh Dục giới (sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp)
2. Nhóm tâm Sắc Giới biết cảnh thiên Sắc giới
3. Nhóm tâm Vô Sắc Giới biết cảnh thiên Vô Sắc Giới
4. Nhóm tâm Siêu Thế biết cảnh Siêu Thế (Niết Bàn)

Câu 2:

Vấn:

Giải thích thêm về chữ Chanda (Dục)

Đáp:

Dục (Chanda): chỉ là sự mong muốn đơn thuần

- Khi phối hợp với tham = Tham Dục = Bất thiện
- Khi phối hợp với tâm mong muốn làm việc thiện như bố thí, trì giới = Pháp Dục = Thiện

+ Thiện có thể làm duyên cho Bất Thiện

+ Thiện cũng có thể làm duyên cho Thiện

- Khi phối hợp với tâm duy tác của một vị A La Hán = Tác Dục

Câu 3:

Vấn:

Tâm bất thiện có ý nghĩa ra sao?

Đáp:

Có 5 nghĩa là:

1. Bệnh-hoạn (rogyaṭṭha)
2. Bất-mỹ (asudaṛaṭṭa)
3. Không khôn-khéo (achekaṭṭha)
4. Tội-lỗi (savaṃjaṭṭha)
5. Cho quả khổ (dukkhaviṇāka)

Câu 4:

Vấn:

Do nhân gì làm phát sanh tâm bất thiện?

Đáp:

5 Nhân sanh bất thiện:

1. Phi như lý tác ý - không khéo tác ý (suy nghĩ theo Tham, Sân, Si)
2. Trú xứ ko nên ở
3. Thân cận phi thiện nhân
4. Ít tạo phước đời trước trước và tạo nhiều ác, bất thiện
5. Lập trường không chân chánh, theo đường lối sai lệch, tập rèn theo thói hư tật xấu...

Câu 5:

Vấn:

Tham sanh khởi do nhân gì?

Đáp:

Có 4 nhân làm cho tham sanh khởi:

1. Tục sinh có nghiệp tham theo bè đảng...(làm phước “ trước, sau có tham mong cầu....)
2. Đời kế trước đã tham (hưởng dục quá nhiều)
3. Gặp cảnh đẹp, tốt (sắc, thanh, khí vị, xúc, pháp tốt)
4. Gặp đối tượng khả ái khả hỷ (đối tượng vừa ý hợp lòng ham muốn)

Câu 6:

Vấn:

Do nhân duyên gì sân sanh khởi?

Đáp:

4 Nhân sanh Sân:

1. Tánh nết quen sân - Đối trị: tu tập tâm từ, tác ý khôn khéo
2. Kosuỵxétsâuxa—Đối trị: Suy niệm về tác hại của sân
3. Thiếu kiển thứ chọ chiểu
4. Thường gặp cảnh kotốt, xấu

Câu 7:

Vấn:

Làm sao để đối trị tâm sân:

Đáp:

- Tu tập tâm Từ
- Tác ý khôn khéo.
- Suy niệm về tác hại của tâm sân.
- Khéo giữ tâm, có chánh niệm tỉnh giác trước cảnh xấu, bất như ý.

Câu 8:

Vấn:

Do nhân gì sanh tà kiến?

Đáp:

5 nhân sanh tà kiến

1. Tánh nết quen tà kiến (sống, làm, suy tư, chấp theo tà kiến...)

2. Thân cận người tà kiến (gần gũi, học hỏi...)

3. Trái Phật pháp (không tin, phản đối...)

4. Suy xét sai

5. Không khéo vọt tà kiến (vừa phát ý nghĩ là rơi vào tà kiến ngay)

Câu 9:

Vấn:

Tà kiến là gì? Tại sao tà kiến không có mặt trong tâm sân?

Đáp:

Tà: lệch.

Tà kiến là sự dính mắc vào cái thấy sai lệch.

Tâm sân là sự muốn hủy diệt đối tượng, đẩy đối tượng ra.

Vì vậy tà kiến không có mặt trong tâm sân mà chỉ có mặt trong tâm tham.

Câu 10:

Vấn:

Không có tà kiến chính là thánh nhân phải không?

Đáp:

Mình có tâm tham ly tà không có tà kiến nhưng mình không phải là thánh nhân.

Khi tà kiến (thân kiến và giới cấm thủ) diệt thì hoài nghi cũng diệt.

Câu 11:

Vấn:

Vô trợ được sanh khởi do nhân gì?

Đáp:

1. Tục sinh có nghiệp vô trợ (tục sinh bằng tâm quả vô trợ)
2. Thân tâm mạnh mẽ
3. Đan hãn nại
4. Từng thấy, nghe sự kết quả của hiền triết (tâm ko do dự)
5. Thuần thục việc làm (thông đạt, rành rỏi, văn chương nghĩa lý...
tâm nhanh nhẹ ko ngần ngại)
6. Vật thực, khí hậu, trù xức thích hợp

Câu 12:

Vấn:

Hữu trợ do gì tạo duyên?

Đáp:

1. Tục sinh tâm hữu trợ

2. Thân tâm yếu
3. Thiếu chính hạnh (dễ buông xuôi)
4. Không thấy được kết quả của hành thiền
5. Không thuần thục việc làm (chạm chạp, dụng việc ngờ ra)
6. Vật thực, khí hậu, trú xứ không thích hợp

Buổi 2 20/12/2021

Câu 1:

Vấn:

Tâm vô nhân là gì?

Đáp:

Là tâm không có nhân đồng sanh nhưng vẫn có nhân trong quá khứ tạo ra.

Có 2 nhóm:

a. Nhóm bất thiện:

Có 3: Tham, sân, si

b. Nhóm thiện:

Có 3: Vô tham, vô sân, vô si

Câu 2:

Vấn:

Tâm vô nhân gồm có bao nhiêu nhóm loại?

Đáp:

Có 2 nhóm:

a. Nhóm tâm quả: Có 2

Tâm quả bất thiện vô nhân có 7:

1. Nhãn thức thọ xả quả bất thiện vô nhân
2. Nhĩ thức thọ xả quả bất thiện vô nhân
3. Tỷ thức thọ xả quả Bất Thiện Vô Nhân
4. Thiệt thức thọ xả quả bất thiện vô nhân
5. Thân thức thọ khổ quả bất thiện vô nhân
6. Tiếp xúc thọ xả quả bất thiện vô nhân
7. Quan sát thọ xả quả bất thiện vô nhân

Tâm quả thiện vô nhân có 8:

1. Nhãn thức thọ xả quả thiện vô nhân

2. Nhĩ thức thọ xả quả thiện vô nhân
3. Tỷ thức thọ xả quả thiện vô nhân
4. Thiệt thức thọ xả quả thiện vô nhân
5. Thân thức thọ lạc quả thiện vô nhân
6. Tiếp thân thọ xả quả thiện vô nhân
7. Quan sát thọ xả quả thiện vô nhân
8. Quan sát thọ hỷ quả thiện vô nhân

b. Nhóm tâm duy tác vô nhân có 3:

1. Khán ngũ môn
2. Khán ý môn
3. Ứng cúng vi tiểu

Câu 3:

Vấn:

Mô tả các tâm vô nhân

Đáp:

Gồm tất cả là 18 tâm vô nhân.

- Nhãn thức là cái biết nương qua thần kinh nhãn để thấy được cảnh sắc

- Nhĩ thức là cái biết nương qua thần kinh nhĩ để bắt cảnh thanh
- Tỷ thức là cái biết nương qua thần kinh tỷ để bắt cảnh khí/mùi
- Thiệt thức là cái biết nương qua thần kinh thiệt để bắt cảnh vị
- Thân thức là cái biết nương qua thần kinh thân để bắt cảnh xúc (đất, lửa, gió)

Quả Bất Thiện: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt thức đều thọ xả (vì cách xa, không có sự xúc chạm trực tiếp), thân thức thọ khổ (vì có sự đụng chạm trực tiếp với cảnh): Đó là những quả do nhân bất thiện trong quá khứ.

Quả Thiện: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt thức đều thọ xả (vì cách xa, không có sự xúc chạm trực tiếp), thân thức thọ lạc (vì có sự đụng chạm trực tiếp với cảnh): Đó là những quả do nhân thiện trong quá khứ.

Ngũ song thức: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức thiện và bất thiện; có tất cả là 10 tâm, 5 thiện và 5 bất thiện.

Tâm Tiếp thân có 2 loại: tiếp thân quả thiện và tiếp thân quả bất thiện, là tâm lãnh nhận những hậu quả thiện hay bất thiện.

Tâm Quan sát có 3:

- 1 Quan sát thọ xả quả bất thiện
- 2 Quan sát quả thiện thọ hỷ và thọ xả

Câu 4:

Vấn:

Tâm Duy Tác là gì?

Đáp:

Tâm Duy Tác chỉ tác động nhưng không để lại hậu quả

Duy: duy nhất

Tác: tác động

Có 3:

1. Khán ngũ môn: hướng tới 1 trong 5 môn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) mở đường cho 1 trong ngũ song thức sanh lên, biết được 5 cảnh.

2. Khán ý môn: mở đường cho lộ ý sanh khởi
3. Ứng cúng vi tiểu: tâm của vị A La Hán khi nhìn thấy sự việc và cười. **5 nhân sanh ngũ song thức:

Câu 5:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân sanh Nhãn thức?

Đáp:

có 5 nhân sanh

1. Thần kinh nhãn: Cơ quan thu bắt cảnh sắc
2. Có cảnh sắc, màu sắc...
3. Có ánh sáng
4. Có khoảng không
5. Có sự chú ý

Câu 6:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân sanh Nhĩ thức?

Đáp:

Có 4 nhân sanh:

1. Thần kinh nhĩ: cơ quan thâu bắt cảnh thính
2. Có cảnh thính, các thứ âm thanh
3. Có khoảng trống đủ để nghe
4. Có sự chú ý

Câu 7:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân sanh Tỷ thức?

Đáp:

Có 4 nhân sanh:

1. Thần kinh tỷ: cơ quan thâu bắt cảnh mùi
2. Có cảnh khí hay mùi
3. Có gió chuyển động đưa mùi tới
4. Có sự chú ý

Câu 8:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân sanh Thiệt Thức?

Đáp:

Có 4 nhân sanh:

1. Thần kinh thiệt (trãi dài trên lưỡi)
2. Có cảnh vị
3. Có nước để hòa tan
4. Có sự chú ý

Câu 9:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân sanh Thân Thức?

Đáp:

Có 4 nhân sanh:

1. Thần kinh thân (trãi dài trên thân trừ tóc, lông, móng...)
2. Có cảnh xúc (đất, lửa, gió)
3. Có chất cứng
4. Có sự chú ý

Câu 10:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân sanh Tâm tiếp thân (có 2 tâm)?

Đáp:

Có 3 nhân sanh:

- Có sắc ý vật
- Có cảnh ngũ (sắc, thính, khí, vị, xúc)
- Có sự chú ý

Câu 11:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân sanh Tâm khán ngũ môn?

Đáp:

Có 3 nhân sanh:

- Có sắc ý vật
- Có cảnh ngũ
- Có sự chú ý.

Câu 12:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân sanh 3 quan sát?

Đáp:

có 3 nhân sanh:

- Có sắc ý vật
- Có cảnh ngũ
- Có sự chú ý.

Câu 13:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân sanh Khán ý môn?

có 3 nhân sanh:

- Có sắc ý vật
- Có cảnh ngũ và cảnh pháp
- Có sự chú ý

Câu 14:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân sanh Ứng Cúng Vi Tiểu hay Tiểu Sanh tâm?

Đáp:

có 3 nhân sanh:

- Có sắc ý vật
- Có cảnh ngũ và cảnh pháp - Có sự chú ý.

Buổi 3 27/12/2021

Câu 1:

Vấn:

Tại sao tâm thiện được gọi là đại thiện?

Đáp:

- a. vì nó làm được 10 phước thiện”thập hạnh phúc”(Puññakiriyavatthu)
- b. vì có mặt trong nhiều loại chúng sanh như: nga-quỷ, bàng-sanh, địa-ngục chủng, nhân chủng, thiên chủng, phạm-thiên chủng chí đến bậc Thánh Hữu-học cũng có.
- c. hiện hữu trong nhiều cõi.

Câu 2:

Vấn:

Thập Hạnh Phúc là gì?

Đáp:

- 1. bố thí (Dānamaya).
- 2. trì giới (Sīlamaya).

3. tu tiến (Bhāvanāmaya).
4. cung kính (Apacāyanamaya).
5. phục vụ (Veyyāvaccamaya).
6. hồi hướng (Pattidānamaya).
7. tùy hỷ (Pattānumodanāmaya) .
8. thỉnh pháp (Dhammassavanamaya).
9. thuyết pháp (Dhammadesanāmaya).
10. cải chánh tri kiến (Ditṭhujukatamaya).

Câu 3:

Vấn:

**Tóm tắt duyên khởi sanh 2 từ Đại Thiện và
Tính theo 10 phúc hành:**

Đáp:

Tâm thiện dục giới:

8 tâm thiện dục giới x 10 phúc hành = 80

+ Tính theo cảnh:

6 cảnh x 80 = 480

+ Tính theo tứ trường (Dục, cần, tâm, thẩm): 4 trường x 480 = 1,920
3 trường x 480 = 1,440 (không có thẩm trường) +
Tính theo 3 nghiệp thân, khẩu, ý:
1920 x 3 nghiệp = 5,760
+ Tính theo 3 bậc hạ, trung, thượng:
5760 x 3 bậc = 17,280

Câu 4:

Vấn:

Tâm đại thiện hợp trí là nền tảng cho những điều gì?

Đáp:

- Thiên định
- Thắng trí
- Đạo, Quả

Câu 5:

Vấn:

Có mấy nhân sanh thiện dục giới:

Đáp:

Có 5:

- Tác-ý khéo (yonisomanasikāra) - Thân cận bậc Trí-sĩ.
- Ở chỗ đáng ở.
- Đời trước đã từng tạo phước.
- Tự lập trường chân chánh.

Câu 6:

Vấn:

Trí có mặt trong loại tâm nào và không có mặt trong các loại tâm nào?

Đáp:

Trí không có mặt trong các tâm bất thiện, tâm vô nhân, tâm dục giới ly trí (thiện, quả, duy tác).

Trí có mặt trong các tâm dục giới hợp trí (thiện, quả, duy tác), tâm đạo đại, tâm siêu thế.

Câu 7:

Vấn:

Có mấy cách trình bày về trí:

Đáp:

Cách 1: Có 2

1. Trí đời
2. Trí đạo (thấy được sự thật của các pháp)

Cách 2: Có 2

1. Trí hiệp thế là trí về dục giới, sắc giới và vô sắc giới
2. Trí siêu thế là trí về đạo và quả

Cách 3: Có 2

1. Trí hữu lậu
2. Trí vô lậu (của những bậc A La Hán)

Câu 8:

Vấn:

Liệt kê 16 tuệ minh sát

Đáp:

1. Tuệ phân biệt Danh Sắc, Nāma-rūpapariccheda ñāṇa)

“Kiến tịnh”

2. Tuệ duyên đạt, Paccayapariggaha ñāṇa: vô minh (avijjā),

ái dục (taṇhā), thủ (upādāna), tức sự cố chấp luyến ái bám chặt, và nghiệp(kamma) trong quá khứ và vật thực(āhāra) của kiếp sống hiện tại.

Vì có năm nguyên nhân trên (bốn quá khứ và một hiện tại) tự ngã này mới phát sanh.

Những hành động trong quá khứ đã tạo duyên cho hiện tại. Cùng thể ấy hiện tại sẽ tạo điều kiện cho tương lai.

Chú tâm suy niệm như thế hành giả vượt lên khỏi mọi hoài nghi về quá khứ, hiện tại, và tương lai (Kankhāvitaraṇavisuddhi, Đoạn Nghi Tịnh).

3. Tuệ Tam Tướng, Sammāsaṇa ñāṇa: suy xét thấy Danh Sắc là vô thường, khổ não, vô ngã.

4. Tuệ Sanh – Diệt của Danh Sắc , Udayabbayānupassanā-ñāṇa 5. Tuệ Diệt , Bhanga ñāṇa

6. Tuệ Sợ hãi ,Bhaya ñāṇa

7. Tuệ Hiểm Nguy của Ngũ uẩn , Adinava ñāṇa

8. Tuệ Chán nản, Nibbida ñāṇa

9. Tuệ muốn Giải thoát, Muncitukamyata ñāṇa

10. Tuệ Suy Tư, Paṭisaṅkhānupassanā-ñāṇa

11. Tuệ Xả Hành, Saṅkhārupekkhā-ñāṇa

12. Tuệ Thuận-Thứ, Anuloma-ñāṇa

13. Tuệ Chuyển Tánh, Gotrabhū-ñāṇa "Cắt dòng phàm" 14. Đạo-Tuệ, Maggañāṇa

15. Quả-Tuệ (Phala-ñāṇa)

16. Tuệ Kiểm-soát Phiền-não và Tuệ Niết-Bàn (Paccavekkhana ñāṇa)

NGUYỄN NHƯ KỶ VIÊN

Thư ký Châu Nguyễn (Châu Mỹ)

09/29/21

Câu 1:

Vấn:

Anh Danh biết anh Sắc đang giận mình, anh Danh dùng lời nói để thể hiện sự cảm thông của anh Sắc?

Đáp:

Anh Danh/Anh Sắc là phi danh chơn. Anh Danh biết Anh sắc là biết bằng tâm. Anh Danh dùng khẩu biểu tri để thể hiện sự cảm thông.

Câu 2:

Vấn:

Cô Hoa ganh tị với Cô Hồng vì sắc thân đi lại của cô Hồng duyên dáng hơn cô Hoa.

Đáp:

Cô Hoa/Cô Hồng là phi danh chơn. Ganh tỵ là tật đồ. Sắc thân đi lại là thân biểu tri. Duyên đáng hơn cô hoa là phi danh chơn vì mình thấy mình cho là duyên đáng.

Câu 3:

Vấn:

Một cây bông đang nở ra nhiều hoa đẹp do anh Tấn siêng năng chăm sóc phân bón tưới nước...?

Đáp:

Ở đây nhấn mạnh sự siêng năng chăm sóc phân bón tưới nước thì cây bông nó mới được nở ra nhiều bông đẹp thì phải được hiểu là hiệp thành chế định.

Câu 4:

Vấn:

Anh Tín đem lòng yêu thích cô Huệ nhưng cô Huệ thì rất ghét anh Tín mà đem lòng yêu thích anh Định nhưng anh Định thì mê thiên vì sự an lạc của thiên?

Đáp:

Anh Tín/Cô Huệ/Anh Định là phi danh chơn. Yêu thích là tâm tham. Ghét là tâm sân. Mê thiên vì sự an lạc của thiên là tâm thiện hợp trí

Câu 5:

Vấn:

Cô Duyên cảm thấy khô cổ khó chịu vì khát nước. Cô bèn lê thân đi lấy cốc nước lạnh uống vào đã quá cười sung sướng. Phân tích câu và cho biết cô Duyên đang uống gì?

Đáp:

Cô Duyên là phi danh chơn. Cảm thấy khô cổ khó chịu vì khát nước là thân thức thọ khổ có tâm sân. Cô bèn lê thân là thân biểu tri. Cái cốc là hình tướng chế định. Cổ biết nước lạnh là sắc cảnh xúc. Cổ biết được lạnh nóng là qua yếu tố của hoả. Cổ đã quá cười sung sướng có tâm tham thọ hỷ. Cô Duyên đang uống lửa (nước mà thấy lạnh).

Câu 6:

Vấn:

Anh An sáng ra pha một ly cà phê sữa nóng rồi ngồi ngắm ly cà phê nghĩ thầm “hấp dẫn nhe”, rồi anh cầm ly cà phê lên tay cảm nhận sự ấm áp, rồi uống một hớp vào miệng cảm giác dịu ngọt, thơm hương cà phê, từng giọt cà phê đi vào cơ thể?

Đáp:

Anh An/Ly cà phê là phi danh chơn chế định. Thời gian ăn sáng là thời gian chế định. Ngồi ngắm là có nhãn thích. Nghĩ thầm "hấp dẫn nhe"

là có tâm tham thọ hỷ. Cầm ly cà phê lên tay cảm nhận sự ấm áp là thân thọ. Cảm giác dịu ngọt là thiệt thức. Thơm hương cà phê là cảnh khí xúc chạm vô thần kinh tử. Từng giọt cà phê đi vào cơ thể là tử thức biết được có sự xúc chạm thần kinh thân.

Câu 7:

Vấn:

Anh Định đang ngồi thiền có con muỗi bay vi vo bên tai làm anh khó chịu, đột nhiên con muỗi bay vào mặt chích một phát làm anh đau ngứa nhưng cố gồng mình chịu đựng nói thầm “tao đang thiền nếu không mày chết với tao”.

Đáp:

Anh Định là phi danh chơn chế định. Con Muỗi là chúng sanh chế định. Đang ngồi thiền là thân biểu tri/ hình tướng chế định. Bay vi vo làm anh ta khó chịu là tâm sân. Đột nhiên là thời gian chế định. Con mũi bay vào là thần kinh thân biết được sự

va chạm. Làm anh đau ngứa là thân thọ khổ quả bất thiện vô ngân. Anh cố gồng mình chịu đựng là tâm sở cần trong tâm sân. Nói thàm là tâm sở tưởng. Tao đang thien nếu không mày chết với tao là tâm sân.

Câu 8:

Vấn:

Cô Hạnh lên đọc Pali trong lòng tim đập mạnh vì run, sau khi đọc xong cô được khen trong lòng khoái chí thỏa mãn tự ngã đi tới đi lui sung sướng?

Đáp:

Cô Hạnh là phi danh chơn chế định. Đọc Pali là ngữ biểu tri. Trong lòng tim đập là sắc phong đại, đập mạnh có địa đại trong này. Sau khi đọc xong được khen là có ngữ biểu tri. Trong lòng khoái chí thỏa mãn tự ngã là tâm tham thọ hỷ.

Câu 9:

Vấn:

Anh An đi vào thiền viện ngồi xuống niệm phòng xệp...chợt thấy cô kế bên cứ nhúc nhích anh nghĩ thầm “thiền gì cứ nhúc nhích hoài về ngủ đi”. Rồi anh thấy anh ngồi trước mặt ngồi bất động nên nghĩ “làm như hay lắm tao đâu thua mày”. Ngồi một lúc anh AN như thả hồn vào giấc mộng thấy mình bay lên hư không...giật mình tỉnh lại nghĩ thầm “ta đắc thiền rồi hoan hỉ quá”...

Đáp:

Anh An là phi danh chơn. Thiền viện là hiệp thành chế định. Ngồi xuống là thân biểu tri. Niệm là tâm sở niệm. Phòng xệp là gió. Chợt thấy là mắt bắt cảnh sắc. Cô kế bên là phi danh chơn. thấy nhúc nhích là mắt bắt cảnh sắc. Ngồi bất động là thân biểu tri. Giật mình tỉnh lại là có tâm hôn trầm.

Câu 10:

Vấn:

Cô Diệu An đi kinh hành từng bước chậm rãi nhẹ nhàng...chợt nảy sinh ý nghĩ “đi vậy đẹp hơn người mẫu”. Một lúc sau cô chợt nhận ra có ai nhìn mình, cô bắt đầu tạo dáng đi điệu đà thân thướt tha hơn, tinh tấn hơn...

Đáp:

Cô Diệu An là phi danh chơn chế định. Đi kinh hành từng bước chậm rãi nhẹ nhàng là thân biểu tri. Chợt nảy sinh ý nghĩ đi vậy đẹp hơn người mẫu là tâm tham có ngã mạn. Một lúc sau cô nhận ra có ai nhìn mình là bất cảnh sắc có tướng. Cô bắt đầu tạo dáng đi điệu đà thân thướt tha hơn, tinh tấn hơn là có tâm tham.

12/09/21

Câu 1:

Vấn:

Tâm tham là gì? Cho thí dụ cụ thể tương ứng với cảnh.

Đáp:

Suy xét chính bản thể của tâm, khi có 1 đối tượng đến thì tâm sanh lên, bắt và dính mắc vào đối tượng đó.

Câu 2:

Vấn:

Có bao nhiêu loại tâm tham? Và sự khác biệt ra sao?

Đáp:

Có 8 tâm tham. Có sự khác biệt về Thọ, về Kiến, về Trợ

Thọ hỷ – Thọ xả - Hợp tà - Ly tà - Vô trợ - Hữu trợ

Câu 3:

Vấn:

Do nhân gì duyên gì Tham sanh khởi?

Đáp:

Do nhân: 4 nhân sanh

- Tái tục có nghiệp tham bề đảng
- Đời trước đa tham (sống nặng về tham)
- Do gặp cảnh tốt
- Do cảnh ưa thích vừa ý

Câu 4:

Vấn:

Tà kiến là gì? Tại sao Tà kiến không có mặt trong tâm Sân?

Đáp:

Tà kiến là trạng thái tâm thấy sai lệch không đúng với thực tính Pháp, có sự dính mắc => chỉ có mặt trong tâm Tham

Câu 5:

Vấn:

Không có Tà kiến đồng nghĩa với bậc Thánh phải chăng?

Đáp:

Trong tâm tham ly tà: không có tà kiến

Câu 6:

Vấn:

Do nhân gì sanh Tà kiến?

Đáp:

- + Tánh nết quen tà kiến
- + Thân cận người tà kiến => tránh xa
- + Sống trái Phật pháp
- + Suy xét sai
- + Không khéo vọt tà kiến

Câu 7:

Vấn:

Si là căn gốc bất thiện đồng nghĩa Vô minh, vậy Vô minh do nhân gì sanh khởi?

Đáp:

Vô minh là do Tứ lậu: dục lậu, hữu lậu, kiến lậu, vô minh lậu => làm duyên sanh ra Vô minh

Câu 1:

Vấn:

Tâm nhìn thấy một ngôi nhà có hình dáng rất đẹp nên sanh tâm thích thú.

Đáp:

Tâm là phi danh chơn. Nhìn thấy là chân đế. Một ngôi nhà là hiệp thành chế định. Hình dáng là hình thức chế định. Sanh tâm thích thú là tâm tham thọ hỉ hợp tà vô trợ (pháp chân đế) thuộc về danh chơn chế định.

Câu 2:

Vấn:

Một chiếc xe được thiết kế lắp ráp với nhiều phụ tùng đắt tiền làm tăng giá trị xe khiến nhiều người yêu chuộng.

Đáp:

Một chiếc xe là hiệp thành chế định/hình thức chế định. Người là chúng sanh chế định. Yêu chuộng là danh chơn chế định thuộc chân đế.

Câu 3:

Vấn:

Ông trời có tuổi thọ 36 triệu năm. Con người chỉ có 100 năm tuổi thọ.

Đáp:

Ông trời là chúng sanh chế định thuộc phi danh chơn. Tuổi thọ là thời gian chế định. Con người là chúng sanh chế định thuộc phi danh chơn.

Câu 4:

Vấn:

Mùa đông băng giá làm cho mọi người lo âu phiền muộn.

Đáp:

Mùa đông là thời tiết chế định. Băng giá là thuộc về chân đế, danh chơn chế định. Mọi người là chúng sanh chế định. Lo âu phiền muộn là danh chơn thuộc về chân đế.

Câu 5:

Vấn:

Con cóc trong hang nhảy tồm ra. Con dế phóng tuốt vô hang.

Đáp:

Con cóc/con dế là chúng sanh chế định, phi danh chơn chế định. Trong hang là hư không chế định. Nhảy tồm ra/phóng tuốt vô là phương hướng chế định. Tồm là sắc cảnh thính.

Câu 6:

Vấn:

Máy bay phóng vọt vào hư không với vận tốc 3000 miles gặp superman vẫy tay chào.

Đáp:

Máy bay là hiệp thành chế định.

Phóng vọt vào là phương hướng chế định. Hư không là hư không chế định.

Vận tốc 3000 m/h là thời gian chế định.

Gặp là pháp chân đế.

Superman là chúng sanh chế định.

Vẫy tay chào là thân biểu tri thuộc về chân đế.

Câu 7:

Vấn:

Hành giả tu thiền chỉ chợt thấy quang tướng xuất hiện liền sau đó chứng đắc sơ thiền.

Đáp:

Hành giả là chúng sanh chế định.

Tu thiền chỉ là hình tướng chế định.
Chợt thấy là ý môn.
Quang tướng xuất hiện là hình tướng chế định
hay tiêu biểu chế định/cảnh pháp.
Liên sau đó là thời gian chế định.
Chúng đặc là thuộc về danh chơn chế định, chân
đề.

01/12/22

Câu 1:

Vấn:

**Thọ được tính theo 3 cách: khổ, lạc, xả. Như
vậy khổ thọ có mặt trong tâm nào? Lạc thọ có
mặt trong tâm nào?**

Đáp:

Tâm thọ khổ có 2 loại: 1 thân thức thọ khổ và 2
tâm sân thọ ưu.

Tâm thọ lạc có 2 loại: 1 thân thức thọ lạc và 62 tâm thọ hỷ(somanassa).

Tâm thọ xả gồm tất cả là 55 tâm.

Câu 2:

Vấn:

Trong tâm thiện thọ hỷ, những tâm sở nào sanh nhất định và bất định?

Đáp:

Trong tâm thiện thọ hỷ sở hữu

Nhất định gồm có: 13 sở hữu tợ tha và 19 sở hữu tịnh hảo biến hành.

Bất định gồm có: 3 giới phần, 2 vô lượng phần, và tuệ quyền.

Câu 3:

Vấn:

Những loại tâm nào là tâm không có DỤC?

Đáp:

18 tâm vô nhân và 2 tâm si

Câu 4:

Vấn:

Loại tâm nào là loại tâm chỉ chuyên bắt được 5 cảnh sắc thanh, khí, vị, xúc?

Đáp:

2 tâm tiếp thân và tâm khán ngũ môn

Câu 5:

Vấn:

Lộ đồng tốc cận tử với 5 sát na tâm. Vậy sát na cuối chính là sát na tử của chúng sanh phải chăng?

Đáp:

Sát na tử không phải là sát na cuối của 5 sát na lộ đồng tốc cận tử. Mà sát na tử sẽ sanh lên sau đó.

Câu 6:

Vấn:

Sát na tử chính là sát na tạo duyên cho tâm tục sinh sanh khởi phải chăng?

Đáp:

Đối với phàm nhân cho đến bậc thánh hữu học thì tâm tử làm duyên cho tâm tục sinh.

Đối với bậc ALahan thì tâm tử không làm duyên cho tâm tục sinh bởi vì bậc Alahan không còn tái sanh.

Ngoại trừ phạm thiên vô tướng có tâm tử nhưng không có tâm tục sanh.

Câu 7:

Vấn:

Tâm tục sinh đồng loại với tâm tử trước đó phải chăng?

Đáp:

Không mắc mớ

Câu 8:

Vấn:

Tâm siêu thế là tâm sanh ra ngoài thế gian dục giới, sắc giới, vô sắc giới và thường hằng bất biến phải chăng?

Đáp:

Tâm siêu thế không phải là tâm sanh ra ngoài thế gian mà nó chỉ bất cảnh niết bàn vô sanh bất diệt.

1/19/2022

Câu 1:

Vấn:

Được gọi là tâm vô nhân vì trong đó không có tâm sở nào phải chăng?

Đáp:

Không phải. vì tâm vô nhân tối thiểu có 7 tâm sở biến hành.

Câu 2:

Vấn:

Ngũ song thức chỉ sanh khởi trong cõi dục giới phải chăng?

Đáp:

Không phải. Vì trong cõi sắc giới có nhãn thức và nhĩ thức.

Câu 3:

Vấn:

Tâm quan sát là tâm chuyên làm việc quan sát và luôn là phi thực tính pháp phải chăng?

Đáp:

Tâm quan sát là tâm làm việc tục sinh, hộ kiếp, tử, mót (thập di, na cảnh), quan sát, và là thực tính pháp vì nó có sanh có diệt.

Câu 4:

Vấn:

Khán ngũ môn là tâm chuyên bắt cảnh ngũ và nương trú 5 căn phải chăng?

Đáp:

Khán ngữ môn là tâm hướng về cảnh ngữ và chỉ nương ở sắc ý vật mà thôi.

Câu 5:

Vấn:

Khán ngữ môn sanh làm duyên cho tiếp thủ, quan sát sanh liền kề rồi đến khán ý môn phải chăng?

Đáp:

Khán ngữ môn sanh lên làm duyên cho ngữ song thức liền kề (một trong năm) rồi đến tiếp thủ, quan sát rồi đến khán ý môn (khán ý môn chính là tâm xác định hoặc đoán định).

NGUYỄN NHƯ KỶ VIÊN

Thư ký Châu Nguyễn (Châu Á)

25/9/2022

Câu 1:

Vấn:

Lộ tâm là gì? Có bao nhiêu loại?

Đáp:

Lộ tâm là: Quy trình, hệ thống, diễn hoạt, diễn tiến, dòng chảy, lộ trình. Có 2 loại, lộ tâm Ngũ môn và Lộ tâm ý môn

Câu 2:

Vấn:

Sáu lộ, sáu thứ là gồm những gì?

Đáp:

1/ 6 môn: nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý môn

2/ 6 Thứ: nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức

3/ 6 Vật: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý vật

4/ 6 Cảnh: sắc, thanh, khí, vị, xúc, pháp

5/ 6 Lộ trình: lộ ngũ môn + lộ ý.

6/ 6 Diễn tiến cảnh: rất lớn, lớn/ nhỏ, rất nhỏ/ rõ, không rõ.

Câu 3:

Vấn:

Lộ ngũ môn khác lộ ý môn ra sau?

Đáp:

Lộ trình tâm diễn hoạt qua 5 môn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân bắt cảnh bắt cảnh sắc thanh hương vị xúc. Lộ ý bắt cảnh pháp

Câu 4:

Vấn:

Khi mắt bắt cảnh sắc, đồng thời bắt luôn cảnh thính, như vậy sự diễn hoạt lộ tâm trên cùng lộ phải chăng?

Đáp:

Mỗi cảnh chỉ bắt được 1 lần, không thể bắt cùng lúc cả 2 nhãn & nhĩ. Lộ nhãn chỉ bắt cảnh sắc, lộ nhĩ bắt cảnh thính, nên cả 2 không thể bắt cùng 1 lúc.

Câu 5:

Vấn:

Lộ ngũ môn cảnh rất lớn có nghĩa là cảnh cực rõ đi vào 1 lúc 5 môn phải chăng?

Đáp:

Không phải, mỗi lộ chỉ bắt 1 cảnh, chỉ vô 1 môn chứ không vô 1 lượt.

Câu 6:

Vấn:

Có bao nhiêu nhân trợ sanh đối với cảnh rất lớn?

Đáp:

Có 4 nhân trợ sanh: tkinh nhân, hiện rõ, ánh sáng đủ mạnh và có sự chú ý

Câu 7:

Vấn:

Phân loại cảnh có 4: rất lớn, lớn, nhỏ, rất nhỏ. Tại sao?

Đáp:

Do có nhân trợ sanh (có đủ 4 nhân trợ sanh: rất mạnh – cảnh rất lớn, mạnh – cảnh lớn, yếu – cảnh nhỏ, rất yếu – cảnh rất nhỏ)

Câu 8:

Vấn:

Hộ kiếp là gì? Và có từ nào đồng nghĩa.

Đáp:

Hộ kiếp là hộ trì kiếp sống, và từ đồng nghĩa là hữu phần

Câu 9:

Vấn:

Có bao nhiêu sát na tâm sanh khởi trong lộ ngũ môn cảnh rất lớn?

Đáp:

Có 17 sát na tâm sanh khởi trong lộ ngũ môn cảnh rất lớn.

Câu 10:

Vấn:

Khán ngữ môn sinh trước hay sau Ngũ song thức?

Đáp:

Khán ngữ môn sinh trước để hướng về cảnh ngữ để bắt cảnh sắc, thanh, khí, vị, xúc

02/10/2022

Câu 1:

Vấn:

Nhìn thấy tô phở, waooo ngon quá. Hãy phân tích Lộ trình tâm.

Đáp:

Lộ trình tâm: H-V-R-D-KNM-Nhãn thức-TT-QS-XD-7J-2Na (7J này là tham thọ hỷ ly tà vô trợ)
Tô phở: cảnh sắc, cảnh đối cho con mắt
Waooo: tham ái sanh khởi
Cảnh rất lớn

Câu 2:

Vấn:

Khi cảnh ngũ (sắc, thanh, hương, vị, xúc) đi vào Tâm, trước tiên sẽ ra sao?

Đáp:

Trước tiên thì cảnh đi vào tâm xúc chạm vào sát na sinh của Hộ kiếp vừa qua.

Câu 3:

Vấn:

Tâm khách là gì và khi nào mới sanh lên?

Đáp:

Phải qua 3 tâm chủ (tâm hộ kiếp) thì tâm khách mới sanh lên. Tâm khách là tâm ngoài tâm chủ.

Câu 4:

Vấn:

Khi tâm khách sanh lên, có được bao nhiêu sát na với cảnh rất lớn, và có bao nhiêu chặng nối tiếp?

Đáp:

- + Có 14 sát na tâm khách sanh lên: KNM, NST, TT, QS, XD, 7J, 2Na.
- + Và có 7 chặng.

Câu 5:

Vấn:

Trên cõi Sắc giới, cảnh rất lớn diễn tiến ra sao?

Đáp:

Lộ trình tâm cảnh rất lớn không có trên cõi sắc giới, Chỉ có ở cõi Dục giới

Câu 6:

Vấn:

Khán ngũ môn làm phận sự gì?

Đáp:

Có 2 phận sự:

- + hướng tâm về 1 trong 5 cảnh (ngũ môn hướng tâm)
- + mở đường cho lộ ngũ sanh khởi (nhãn thức, tiếp xúc, quan sát, xác định ...)

Câu 7:

Vấn:

Khán ý môn làm việc gì?

Đáp:

Khán ý môn làm việc:

- + Xác định cảnh
- + Bắt cảnh pháp hoặc cảnh ngũ đã qua
- + Mở đường cho lộ ý sanh khởi

Câu 8:

Vấn:

Đồng lực trong lộ ngũ môn là các loại tâm gì?

Đáp:

Là những loại tâm Dục giới, gồm 29 tâm:

12 tâm bất thiện

8 tâm đại thiện dục giới

8 tâm duy tác dục giới

Tâm ưng cúng vi tiểu

Câu 9:

Vấn:

Nói về lực của Lộ đồng tốc?

Đáp:

+ sát na 1: yếu nhất vì sanh đầu tiên và không có sự hỗ trợ của các sát na đồng loại, chỉ cho Quả ngay trong kiếp Hiện tại, nếu không thì hết, tức Hiện báo nghiệp

+ sát na thứ 7: yếu thứ 2 vì sắp cận kề sự diệt và chỉ cho Quả trong kiếp Kế tới, tức Sanh báo nghiệp

+ sát na thứ 2 đến thứ 6: riêng sát na thứ 4 là mạnh nhất vì ở giai đoạn cực thịnh và là sát na Quyền, 5 sát na này cho Quả bất định ngày giờ kể từ kiếp thứ 3 về sau.... cho đến khi Nibbàna, tức Hậu báo nghiệp

Câu 10:

Vấn:

Những hạng người nào có được Lộ ngũ môn cảnh rất lớn?

Đáp:

Những hạng người có được Lộ ngũ môn cảnh rất lớn: 4 phàm (người khổ, người lạc, người nhị nhân, người phàm tam nhân) và 4 Thánh quả (sơ, nhị, tam, tứ quả)

09.10.2021

Câu 1:

Vấn:

Tâm na cảnh là gì? Và Vị trí của nó ở đâu trong thời bình nhật?

Đáp:

Tâm na cảnh: là tâm mà nhận cảnh từ đồng lực (javana), sanh sau liền với đồng lực chính là Na cảnh hay Đồng sở duyên, Mót, Thập di Hưởng cảnh dư từ đồng tốc (đồng lực), mót cảnh

a/ cảnh Rất lớn thuộc Lộ Ngũ môn

b/ cảnh Rất rõ thuộc Lộ Ý môn

Vị trí thời Bình nhật: Na cảnh xen giữa Đồng lực và Hộ kiếp.

Câu 2:

Vấn:

Nhân nào và điều kiện nào làm phát sanh Na cảnh?

Đáp:

Nhân sanh:

a/ cảnh Rất lớn thuộc Lộ Ngũ môn

b/ cảnh Rất rõ thuộc Lộ Ý môn

Điều kiện làm phát sanh na cảnh: có 3

a/ Đồng lực Dục giới (theo sau là Na cảnh thuộc các TÂM QUẢ Dục giới)

b/ Người thuộc Dục giới (Chư Phạm thiên thì Dục ái bị áp chế bởi thiên lực, tâm Quả tục sinh thuộc Quả thiên)

c/ Tâm lộ phải là Cảnh thuộc Dục giới (thích hợp để sanh Na cảnh)

Câu 3:

Vấn:

Tại sao phải có Na cảnh?

Đáp:

Tâm Na cảnh là tâm hưởng cảnh dư sót của Đồng lực, vì cảnh của đồng lực quá lớn nên phải có tâm na cảnh để hưởng thêm cho đủ cảnh vừa chấm dứt (ví như cái trón của bông vụ)

Câu 4:

Vấn:

Na cảnh trong Sắc giới sẽ diễn tiến ra sao?

Đáp:

Trong Sắc giới không có Na cảnh, vì Na cảnh chỉ có trong cõi Dục giới.

Câu 5:

Vấn:

Tâm Na cảnh có khả năng cho bao nhiêu quả?

Đáp:

Tâm na cảnh không có khả năng cho quả vì nó chính là tâm quả

Câu 6:

Vấn:

Có bao nhiêu Tâm làm phận sự Na cảnh?

Đáp:

Có 11 tâm quả thuộc Dục giới làm phận sự Na cảnh:

- + 8 tâm quả đại thiện dục giới
- + 3 tâm quan sát vô nhân

Câu 7:

Vấn:

Tâm Na cảnh nếu phân theo hạng người thì ra sao?

Đáp:

- a/ Người Khổ: 3 tâm quan sát vô nhân làm việc Na cảnh
- b/ Người Lạc vô nhân và người Nhị nhân: có 7 tâm (3 tâm quan sát vô nhân + 4 tâm quả thiện Ly trí)
- c/ Người Tam nhân và 4 bậc Thánh quả ở cõi Dục giới: 11 tâm (8 tâm đại quả thiện Dục giới + 3 tâm quan sát vô nhân)

Câu 8:

Vấn:

Tâm Na cảnh được sanh là hậu quả của tâm Đồng tốc phải chăng?

Đáp:

Tâm Na cảnh được sanh không phải là hậu quả của tâm Đồng tốc (vì tâm Na cảnh chỉ là tâm hưởng cảnh dư mà thôi, chứ không phải là tâm được sanh ra)

Câu 9:

Vấn:

Thời Tục sinh, Na cảnh luôn sanh sau Đồng lực và trước Hộ kiếp phải chăng?

Đáp:

Không có Na cảnh thời tục sinh, sát na tâm tục sinh – tâm quả tục sinh chỉ bắt cảnh quá khứ chứ không bắt cảnh hiện tại.

Câu 10:

Vấn:

**Đối với người Lạc vô nhân thuộc vô tướng thì
Na cảnh sẽ sanh ra sao**

Đáp:

Vô tướng là không có tâm, nên không có cái gọi là người lạc vô nhân thuộc vô tướng ...

Câu 11:

Vấn:

Tâm và Tâm sở có những sự bất đồng ra sao?

Đáp:

Tâm và Tâm sở có:

+ 4 sự đồng: đồng sanh, đồng diệt, đồng biết, đồng nương vật.

+ sự bất đồng: không thể sanh riêng lẻ, không thể diệt riêng lẻ, không thể tự nương vật riêng biệt, không thể tự biết cảnh riêng biệt.

Câu 12:

Vấn:

Tất cả chúng sanh đều có Tâm tục sanh khai mở một kiếp sống mới phải chăng?

Đáp:

Tất cả chúng sanh đều có tâm tục sinh khai mở một kiếp sống mới. Tuy nhiên:

+ Riêng bậc Tứ đạo Tứ quả thì không có tâm tục sinh nữa.

+ Người vô tướng tục sanh bằng đoàn mạng quyền - không có tâm tục sanh vì tử rồi sanh bằng sắc pháp mà thôi.

Câu 13:

Vấn:

Tâm quả vô nhân là kết quả thành tựu từ các tâm hữu nhân phải chăng?

Đáp:

15 tâm quả vô nhân:

- + 7 tâm quả bất thiện vô nhân – là kết quả thành tựu từ 12 tâm bất thiện làm nhân
- + 8 tâm quả thiện vô nhân – là kết quả thành tựu từ 8 tâm đại thiện hữu nhân làm nhân

Câu 14:

Vấn:

Tại sao có một số tâm được gọi là Ý GIỚI, một số được gọi là Ý THỨC GIỚI?

Đáp:

- + tâm được gọi là Ý GIỚI: chỉ giới hạn trong 5 cảnh ngũ thô
- + một số được gọi là Ý THỨC GIỚI: bắt nhiều hơn cảnh ngũ

Câu 15:

Vấn:

Ngũ song thức, 5 môn, 5 căn vật khác nhau ra sao?

Đáp:

- + Ngũ song thức: 5 cặp thức
- + 5 môn: Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân môn – mở đường cho cảnh vô và mở đường cho tâm sanh lên
- + 5 căn vật: Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân căn - làm vật cho cảnh và tâm nương vào
- Khác nhau: khác nhau ở phận sự
- Giống nhau: hệ thần kinh

Câu 16:

Vấn:

Tâm xác định cảnh là Tâm chuyên phân đoán cảnh ngũ phải chăng?

Đáp:

Tâm xác định cảnh là khán ý môn, không chỉ chuyên phân đoán cảnh ngũ mà còn làm phận sự bắt cảnh pháp.

16/10/2021

Câu 1:

Vấn:

Đồng lực là gì? Năng lực của các sát na tâm đồng lực ra sao?

Đáp:

Đồng lực là tâm lưu giữ hạt giống nghiệp.
Năng lực:

+ Sát na 1: yếu 1 không được sự hỗ trợ của đồng loại, cho quả ngay trong kiếp hiện tại, nếu kg thì trở nên vô hiệu nghiệp

+ Sát na 7: yếu thứ 2

+ Từ sát na 2 – 6: mạnh, và sát na thứ 4 là sát na quyền – mạnh nhất

Câu 2:

Vấn:

Nguyên nhân nào khiến Khán ngũ môn sanh khởi?

Đáp:

Nguyên nhân: Là do cảnh ngũ: Khi 1 trong 5 cảnh trần (sắc, thính, khí, vị, xúc) tiếp xúc với 1 trong 5 môn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân môn) thì KNM sanh lên để hướng về 1 trong 5 cảnh mở đường cho những tâm khác sanh lên.

Câu 3:

Vấn:

Ngũ song thức có thể sanh khởi trên các Cõi Sắc giới, Vô sắc giới không?

Đáp:

- + cõi Sắc giới: chỉ có nhãn và nhĩ thức sanh khởi vì chỉ có 2 căn nhãn và nhĩ căn
- + cõi Vô sắc giới: không có sắc.
- + cõi Vô tưởng nằm trong cõi Sắc giới nên cũng vậy.

Câu 4:

Vấn:

Ở cõi ngạ quỷ, địa ngục, 5 căn có bị khiếm khuyết không? Tại sao?

Đáp:

Không bị khiếm khuyết căn nào
Vì để trả quả, là cõi bị đầy

Câu 5:

Vấn:

Khi cảnh ngũ xuyên qua 1 trong 5 môn đi vào dòng tâm thức, nếu là cảnh rất lớn thì trước tiên nó sẽ tiếp xúc với tâm gì và kết thúc với tâm gì?

Đáp:

- + Khi cảnh ngũ xuyên qua 1 trong 5 môn đi vào dòng tâm thức, nếu là cảnh rất lớn thì trước tiên nó sẽ tiếp xúc: Tâm HKVQ
- + Kết thúc là tâm Na cảnh.

Câu 6:

Vấn:

Thưa thầy, con mới vào nghe giảng. Cảm thấy Tâm mình thôi đã khó học vậy thì nếu không rõ về Tâm mình thì Thiền được không ạ?

Đáp:

Tập thiền chỉ và niệm hồng danh Đức Phật –
Buddho

23.10.2021

Câu 1:

Vấn:

**Cảnh rất lớn xuất hiện trước mặt nhưng người
đó không thấy được, vì sao?**

Đáp:

Cảnh rất lớn xuất hiện là cảnh sắc – đối tượng cho
con mắt, nhưng nếu thiếu 1 trong những yếu tố:

- + không có ánh sáng
- + có thần kinh nhãn
- + có cảnh sắc hiện bày
- + không có tác ý

Thì người đó sẽ không thấy được cảnh.

Câu 2:

Vấn:

Trong lộ ngũ môn, cái nào là chủ, cái nào là khách, cái nào là cảnh, cái nào là vật, cái nào là thức, cái nào là ý giới, cái nào là ý thức giới, cái nào hưởng ké cảnh?

Đáp:

Trong lộ ngũ môn:

- cái là chủ (vì nó là chủ, khi tục sinh thì tâm đầu tiên là tâm tục sinh – là tâm chủ, từ 1 sát na tâm tục sinh trở thành hộ kiếp qua sát na thứ 2 – là tâm gìn giữ kiếp sống của mình trong suốt cuộc hành trình của mình, lúc này cảnh chưa xen vào dòng tâm thức của mình): HK, HKVQ, R, D
- cái là khách – do tác động cảnh sanh lên: KNM (hướng về 1 trong 5 cảnh), NST (1 trong 5 thức sanh), TT (thâu cảnh vô), QS, XD, 7J, Na
- cái là cảnh: cảnh sắc, thính, khí, vị xúc – cảnh tác động cho lộ tâm phát sanh

- cái là vật – vật để cảnh nương vào: 5 sắc thân kinh (tk nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân)
- cái là thức: 5 thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân)
- cái là Ý giới (chuyên bắt cảnh ngũ): KNM, 2TT
- cái là ý thức giới (121 tâm – NST – Ý giới = 108 tâm): QS, XD, 7J, Na
- cái hưởng ké cảnh (hưởng cảnh dư thừa): 2Na

Câu 3:

Vấn:

Người như thế nào được gọi là người chết, và được coi là không tâm?

Đáp:

Người chết: là khi sắc mạng quyền và danh mạng quyền chấm dứt

Ngay sát na tử sanh lên – tâm tử sanh lên rồi diệt xuống, tâm tục sinh sanh lên thì người chết lúc đó là không còn tâm nữa (ngay sát na giữa sát na tâm tử và tâm tục sinh)

Câu 4:

Vấn:

Người sau khi tử nếu có niềm tin vào ai đó thì chắc chắn sẽ cộng trú với người đó phải chăng?

Đáp:

Không phải, vì người sau khi tử sẽ đi tái sinh với nghiệp của họ, và do sát na tâm tử là thiện hay bất thiện sẽ tái sinh ở kiếp sống mới.

Câu 5:

Vấn:

Một người có niềm tin tuyệt đối với Tam bảo, sau khi tử sẽ sanh về nhân cảnh chắc thật phải chăng?

Đáp:

Đúng, vì BẠC TU ĐÀ HUỒN khi đã chứng Sơ quả đã diệt Thân kiến, Hoài nghi và Giới cấm thủ nên sẽ có niềm tin tuyệt đối vào Tam bảo, và chắc chắn sanh về nhàn cảnh.
Phàm nhân thì không thể.

Câu 6:

Vấn:

Khi một người nghe âm thanh rất hay và đẹp khởi sanh tâm ưa thích. Hãy phân tích Thọ theo trình tự lộ tâm.

Đáp:

Thọ đi theo từng sát na Lộ trình tâm, khi một người nghe âm thanh rất hay và đẹp khởi sanh tâm ưa thích:

+ cảnh thính tác động: sau 3 hộ kiếp V, R, D - KNM thọ xả, TT thọ xả, QS thọ hỷ, XD thọ xả, 7J thọ hỷ - 2Na thọ hỷ

- + HK, V, R, D: có thể thuộc thọ Xả hoặc thọ Hỷ (vì do từ tâm tục sinh: nếu tục sinh thọ hỷ thì HK thọ hỷ, nếu tục sinh thọ xả thì HK thọ xả)
- + Tục sinh tâm nào thì TỬ tâm đó, do vậy thọ cũng như vậy.
- + Tử tâm nào Tục sinh tâm đó: không đúng vì tục sinh là do nghiệp quá khứ.

Câu 7:

Vấn:

Thọ được biết có 3, có 5 nhưng có một số sách nói có 6, hiểu như thế nào?

Đáp:

- Thọ có 3 (khổ, lạc, xả), có 5 (khổ, lạc, hỷ, ưu xả)
- 6 thọ ở đây: là nương theo căn: nhãn thọ, nhĩ thọ, tỷ thọ, thiệt thọ, thân thọ, ý thọ

Câu 8:

Vấn:

Khi thân bị thọ khổ, vậy thọ duyên cho gì đối với phàm nhân?

Đáp:

Khi thân bị thọ khổ, Thọ duyên cho tâm sân (đối với phàm nhân)

Câu 9:

Vấn:

Thọ khổ khi tính theo 12 nhân duyên thì duyên cho pháp gì, tại sao? Cho ví dụ

Đáp:

Tính theo 12 nhân duyên thì Thọ duyên cho Ái
+ thọ Khổ: thân bị đau, trong tâm muốn thoát khổ nên thọ duyên cho Ái
+ thọ Lạc
+ thọ Xả

Câu 10:

Vấn:

Thiền sinh khi đang gặp cảm thọ khổ nơi chân, cô ta niệm đau đau ... nhưng mặt vẫn nhăn như khi, sau đó chịu không nổi đành chuyển chân ngồi cách khác, thở phào cảm thấy an lạc thoải mái, nghĩ thầm “ước gì được an lạc như vậy cho hết giờ thiền” rồi ngồi chờ hoài không nghe chuông reo báo hết giờ, lòng bức bối?

Đáp:

- + Gặp cảm thọ khổ nơi chân: Thân thức thọ khổ:
- + Cô ta niệm đau đau ... nhưng mặt vẫn nhăn như khi: tâm sân
- + Chịu không nổi: tâm sân => làm duyên sai khiến để chuyển chân ngồi cách khác
- + Thở phào: tâm tham
- + Cảm thấy an lạc thoải mái: tâm tham thọ hỷ, thân thọ lạc
- + Nghĩ thầm: phóng dật

- + “ước gì được an lạc như vậy cho hết giờ thiền”:
tâm tham
- + Ngồi chờ: tâm phóng dật
- + Lòng bức bối: tâm sân

11.12.2021

Câu 1:

Vấn:

Lộ tâm cơ bản có được bao nhiêu lộ? Kể ra

Đáp:

Lộ tâm cơ bản: lộ Ngũ môn + lộ Ý môn

Theo môn: có 6 (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý môn)

Theo thức: có 6 (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức)

Theo vật: có 6 (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý vật)

Theo cảnh: có 6 (sắc, thính, khí, vị, xúc, pháp)

Theo lộ trình: có 5 lộ ngũ + 1 lộ ý môn

Theo diễn tiến cảnh: có 6 (cảnh rất lớn, cảnh lớn, cảnh nhỏ, cảnh rất nhỏ, cảnh rõ, cảnh không rõ)

Câu 2:

Vấn:

Đối với lộ Ngũ môn cảnh rất lớn, cần có bao nhiêu yếu tố cần thiết để trợ sanh?

Đáp:

Đối với lộ Ngũ môn cảnh rất lớn cần có 4 yếu tố:

- 1/ có sắc thần kinh (nhãn, nhĩ ...)
- 2/ có cảnh (cảnh sắc, cảnh thính ... hiện bày)
- 3/ điều kiện (ánh sáng, khoảng không...)
- 4/ có sự chú ý

Câu 3:

Vấn:

Khi 1 trong 5 cảnh trần soi chiếu thẳng vào 1 trong 5 môn thì sự diễn tiến sẽ ra sao?

Đáp:

HKVQ – R – D – KNM – NST – TT – QS – XD –
7J – 2Na

Câu 4:

Vấn:

Đối với cảnh rất lớn cuối tâm lộ có bao nhiêu vấn đề xảy ra?

Đáp:

Trong lộ đồng lực Javana, sát na nào được định danh là sát na quyền? tại sao?

Câu 5:

Vấn:

Trong lộ đồng lực Javana, sát na nào được định danh là sát na quyền? tại sao?

Đáp:

Sát na thứ 4 là sát na quyền vì là giai đoạn cực thịnh.

Câu 6:

Vấn:

Trong khi thiền, hộ kiếp sanh liên tục trong thời gian dài hàng giờ thì được gọi là nhập thiền thứ mấy?

Đáp:

Đắc ngũ thiền

Câu 7:

Vấn:

Trong sự diễn tiến lộ tâm, sát na nào có nhân gần làm cho đồng lực sanh khởi?

Đáp:

Sát na xác định là nhân gần

HKVQ – R – D ... – XD – 7J ...

Trong 7 sát na Javana có khả năng cho quả:

Sát na 1: hiện báo nghiệp

Sát na 7: sanh báo nghiệp

Lý do làm phát sanh:

- cảnh Rất lớn: khi 4 nhân trợ sanh mạnh, lớn
- cảnh Lớn: khi 4 nhân trợ sanh không mạnh, vừa rõ
- cảnh Nhỏ: khi 4 nhân trợ sanh yếu kém
- cảnh Rất nhỏ: khi 4 nhân trợ sanh quá yếu kém

18.12.2021

Câu 1:

Vấn:

Đối với lộ tâm có cảnh rất lớn, thông thường có na cảnh nhưng vẫn có trường hợp không có. Lý do tại sao?

Đáp:

Chót không có na cảnh: vì cảnh không đủ hấp lực để tác động tâm đồng lực bám víu cảnh chặt chẽ dù đó là cảnh rất lớn

Thí dụ: người không luyện ái sắc đẹp, dù sắc đẹp cỡ nào cũng không tác động mạnh để sanh na cảnh

Phạm thiên không đắm nhiễm cảnh sắc dù đối diện trước mắt là tiên nữ xinh đẹp

Câu 2:

Vấn:

hộ kiếp khách là gì?

Đáp:

āgantuka: người mới đến

bhavaṅga: hộ kiếp

āgantukabhavaṅga:

+ là một loại tâm đặc biệt phát sanh trong trường hợp đặc biệt

- + có cảm thọ riêng biệt
- + cảnh riêng biệt
- + không phải là hộ kiếp chính trong tâm lộ

15.01.2022

Câu 1:

Vấn:

Tâm quả bất thiện vô nhân sanh khởi do tác động bởi điều kiện gì?

Đáp:

Do nhân bất thiện quá khứ và cảnh hiện tại

Câu 2:

Vấn:

Tâm duy tác vô nhân là tâm không tạo nghiệp và chỉ có nơi bậc A la hán phải chăng?

- + Tâm duy tác vô nhân là tâm không tạo nghiệp: đúng
- + Chỉ có nơi Bạc A la hán phải chăng: không chính xác, chỉ có tâm Ứng cúng vì tiểu mới có nơi vị A la hán

Câu 3:

Vấn:

Khi mơ thấy hình ảnh người này cảnh ngộ, vậy 1 trong 2 tâm nhãn thức sẽ là loại nào?

Đáp:

Khi mơ: đó là cảnh pháp, cảnh ở trong tâm
Do vậy không có dùng nhãn thức để thấy

Câu 4:

Vấn:

Một nhạc sĩ ngồi suy tư nghe những dòng nhạc diễn tiến trong đầu, vậy dòng nhạc đó thuộc cảnh sắc hay cảnh thính?

Đáp:

Suy tư: không phải cảnh sắc hay cảnh thính, mà là cảnh pháp

Câu 5:

Vấn:

Anh Tham ngồi trước tô phở đang bốc khói ngửi mùi thơm phức, anh Tham ngồi ngắm và thưởng thức trước khi bắt đầu ăn, hãy phân tích theo cảnh.

Đáp:

Ngồi trước tô phở: cảnh sắc

Đang bốc khói: cảnh sắc

Thơm: cảnh khí

Ngắm: cảnh sắc

Thường thức: cảnh pháp

Câu 6:

Vấn:

Khi có 1 cảnh rất lớn, rất đẹp ví như đứng giữa đêm khuya chợt xuất hiện một vị thiên tuyệt đẹp, khổng lồ, sáng chói. Trường hợp này lộ tâm diễn tiến ra sao?

Đáp:

Cảnh rất lớn xuất hiện bất thành linh: tâm sân (đồng lực sân) và không có na cảnh
Ngoại trừ bậc A na hàm và A la hán không có tâm sân

22.01.2022 – room NNKV

Câu 1:

Vấn:

Làm thế nào để phát sanh tâm thiện Dục giới?

Đáp:

- 1/ Tác ý khéo
- 2/ Thân cận bậc trí thức
- 3/ ở chỗ đáng ở
- 4/ đời trước từng tạo phước
- 5/ tự lập trường chân chánh

Câu 2:

Vấn:

Trong 8 tâm thiện dục giới, sự cho quả khác nhau ra sao?

Đáp:

- Sự khác biệt giữa hợp trí và ly trí
- + Hợp trí hơn ly trí
 - + Thọ hỷ mạnh hơn xả
 - + Vô trợ mạnh hơn hữu trợ

Câu 3:

Vấn:

Tất cả chúng sanh trong Tam giới đều có tâm thiện Dục giới phải chăng?

Đáp:

Tất cả chúng sanh trong Tam giới đều có tâm thiện Dục giới, ngoại trừ Bạc A la hán và Phạm thiên vô tướng

Câu 4:

Vấn:

Một ông đại gia thấy có nhóm từ thiện đến xin quyên góp, ông trong lòng thật không muốn, nhưng nghĩ “mình giàu có mà không cho thì người ta khinh, xấu hổ” nên đành phải móc hầu bao ra Cho xong lòng buồn hiu hắt. Phân tích Tâm

Đáp:

- + thấy có nhóm từ thiện đến xin quyên góp, ông trong lòng thật không muốn: Do tác động cảnh làm cho tâm bủn xỉn sanh khởi.
- + trong lòng thật không muốn, nhưng nghĩ “mình giàu có mà không cho thì người ta khinh, xấu hổ”: lấy đời làm trọng, lấy mình làm trọng - tự ngã sanh khởi, sanh tâm tham hợp tà
- + nên đành phải móc hầu bao ra: tâm thiện ly trí thọ xả hữu trợ
- + Cho xong lòng buồn hiu hắt: tâm sở hồi làm trưởng

Sādhu! Sādhu! Sādhu!

Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā'vahaṃ hotu.
Idaṃ me puññaṃ nibbānassa paccayo hotu.

Phước lành này của chúng con, nguyện đoạn trừ
các lậu hoặc - trầm luân.

Phước lành này của chúng con, nguyện là duyên
thành tựu được Niết bàn.

Mama puññabhāgaṃ sabbasattānaṃ bhājemi;
Te sabbe me samaṃ puññabhāgaṃ labhantu.

Phần phước của chúng con, xin chia đều đến tất
cả sanh linh, Mong tất cả hãy thọ nhận phần
phước ấy được đều nhau.

Sādhu! Sādhu! Sādhu!

